Tác Giả và Tác Phẩm

Đinh Cường
(Phần 2A)

Tiểu sử & Tác phẩm
(xem *Vài hàng về tác giả*)

Trịnh Công Sơn vẽ Đinh Cường

Mục Lục

Vài hàng về tác giả – 2
Tình bạn, hồi sinh cơn hôn mê - 3
Tạ Tỵ, người họa sĩ luôn ưu tư về những cái mới - 9
Tổ chim trên bờ biển - 13
Hội họa Trịnh Công Sơn: Một cuộc - chơi - tự - dâng - hiến - 15
Thức dậy nửa khuya..nhớ giọng nói nụ cười Võ Phiến - 17
Thức dậy giữa khuya nhớ giỗ đầu nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng - 18
Ngàn khơi với Nguyễn Bắc Sơn - 20
Và Trần Dần qua cơn mưa giông lớn trưa nay - 20
3 giờ chiều ngồi ở cà phê Starbucks nhớ Ngọc Dũng - 23
Trưa ở tiệm Present cùng Hoàng Khởi Phong - 23
Bài gởi thăm Khánh Trường – 24

(Tim bài đọc: ở "Keyboard", nhấn nút "F5", đánh số trang, rồi "Enter")

Vài hàng về tác giả

Họa sĩ Đinh Cường tên thật là Đinh Văn Cường, sinh năm 1939 tại Thủ Dầu Một.
Sống ở Sài Gòn, Huế, Đà Lạt.
1951-1957: Học sinh trường Trung học Pétrus Ký, Sài Gòn.
1963: Tốt nghiệp Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế.
1964: Tốt nghiệp Giáo Khoa Hội Họa Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định.
1962, 1963: Huy chương bạc Triển Lãm Mùa Xuân, Sài Gòn.
1962: Giải thưởng Đệ Nhất Triển Lãm Quốc Tế Mỹ Thuật Sài Gòn – do Tòa Đại Sứ Trung Hoa.
1963: Tranh dự Triển Lãm Quốc Tế Lưỡng Niên tại Viện Bảo Tàng Mỹ Thuật Cận Đại Ba Lê.
1964: Triển Lãm với Tôn Nữ Kim Phượng, Trịnh Cung tại Phòng Thông Tin Sài Gòn.
1964: Triển Lãm tại Washington DC, do nhà sưu tập James L. Brogdon.
1964: Tranh dự Triển Lãm Mỹ Thuật Quốc Tế tại Tunis (Tunisie).
1966: Tranh dự Triển Lãm Mỹ Thuật Quốc Tế tại Tokyo.
1968: Tranh dự Triển Lãm Mỹ Thuật Quốc Tế tại New Dehli.
1967, 1969: Tranh dự Triển Lãm Mỹ Thuật Quốc Tế tại Sao Paulo.
1968: Tranh dự Triển Lãm Hội Họa Việt Nam tại Washington DC, Toà Đại Sứ VNCH bảo trợ.
1974: Tranh dự Triển Lãm South- East Asia Art Exhibition, Singapore.
1965 – 1967: Giáo sư hội họa trường Nữ Trung Học Đồng Khánh, Huế.
1967 – 1979: Giảng dạy tại trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế.
1989 - Định cư tại Hoa Kỳ. Sống tại tiểu bang Virginia và mất tại đây ngày 7-11-2016.

Trong thời gian từ 1962 đến 1975, họa sĩ Đinh Cường đã triển lãm chung và riêng trên 20 lần tại các thành phố Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn, Đà Lạt, Pleiku, Nha Trang. Sau 1975, ông cũng có nhiều cơ hội bày tranh riêng hoặc chung với các họa sĩ Trịnh Công Sơn, Bửu Chỉ, Đỗ Quang Em… tại Sài Gòn.

Thiếu nữ – Tranh Đinh Cường

Ngoài hội họa, Đinh Cường còn rất thành công trong nhiều bộ môn khác. Thơ, tiểu luận về hội họa, hoặc hồi ký, tạp ghi về bằng hữu được đăng trên các tạp chí văn học nghệ thuật: Hợp Lưu, Văn, Văn Học, Thế Kỷ 21, Thư Quán Bản Thảo, Quán Văn,
Ông đã xuất bản hai tập thơ, Cào Lá Ngoài Sân Đêm (Thư Ấn Quán, 2014), và Tôi Về Đứng Ngẩn Ngơ (Quán Văn, 2014).

Tình bạn, hồi sinh cơn hôn mê

" May thay trong đời vừa có tình yêu vừa có tình bạn. Tình bạn thường có khuôn mặt thật hơn tình yêu. Sự bội bạc trong tình bạn cũng có, nhưng không nhiều. Tôi thấy tình bạn quý hơn tình yêu vì tình bạn có khả năng làm hồi sinh một cơn hôn mê và làm phục sinh một cuộc đời tưởng rằng không còn tái tạo được nữa."

Trịnh Công Sơn.

***

Tôi và Sơn cùng tuổi Kỷ Mão. Sơn sinh ngày 28 tháng 2 (bốn năm mới có ngày 29). Theo mấy con giáp Tây Phương thì Sơn con Cá, tôi con Cua. Trở thành bạn với nhau năm 20 tuổi. Lúc tôi ra Huế học Mỹ Thuật, năm 1959. Huế là quê ngoại, và nhà thờ nội tôi cũng ở đây (làng Nam Trung - người trong Nam ra Huế làm việc dưới triều Nguyễn). Thời gian này, Sơn cũng vừa từ giã Sài Gòn, từ giã mái trường trung học Chasseloup Laubat mà Sơn đang học năm cuối, classe philo. Để về Huế sống với gia đình.

Những năm sống tự lập, Sơn kể đã trọ tại nhà bác Kỉnh tại Sài Gòn, là gia đình người bạn thân của ba Sơn. Sau khi ba Sơn mất năm 1954 trong một tai nạn xe, khi đang đi vespa. Sơn kể là hồi nhỏ đã từng vào ở trong tù với ba Sơn ở lao Thừa Phủ thời kháng chiến chống Pháp.

Những tối đi chơi khuya về, Sơn thường rủ tôi ở lại nhà, lúc đó là tiệm Thanh Tâm, bán xe đạp ở Ngã Giữa (đường Gia Long, rồi Phan Bội Châu). Tôi còn nhớ rõ, ở chân cầu thang lên lầu, bên vách, Sơn treo bức hình James Dean thật lớn, hình như Lê Vinh vẽ. Lúc đó, Lê Vinh là họa sĩ vẽ phông xi-nê rất giỏi, không ai vẽ đẹp và nhanh bằng - cả Sài Gòn và Huế. Má Sơn thường nhường cho chúng tôi ngủ trên chiếc giường Hồng Kông rộng, có bốn cột trụ treo mùng bằng sắt đen, chạm trổ... đêm, cứ nằm nói chuyện bâng quơ, không dứt. Chuyện gì cũng tâm sự. Ngay cả chữ ký cũng hỏi nhau. Tôi còn nhớ, Sơn ký nhiều chữ ký, rồi quyết định chọn chữ có gạch ngang chạy dài trên đầu, hỏi tôi chịu không. Tôi nói, gạch ngang phía trên là cao thượng, chịu chứ. *Sao ông không vẽ thêm con cá vào cho vui*. Thế là Sơn vẽ con cá dưới góc mặt chữ ký, như cái triện của mình. Sơn chỉ vẽ một nét với cái vòng tròn con cá trước mặt tôi, tôi nói *ông phải thành họa sĩ mới đúng*...

Những năm sau này, Sơn thường nói với bạn bè, Sơn vẽ là vì sự kích thích và gần gũi với những nơi chốn mà tôi đặt atelier. " *Tôi là khách vãng lai thường trực của atelier Đinh Cường. Đêm cũng như ngày. Thế giới tranh của Cường đối với tôi không có gì xa lạ, bởi vì chúng tôi đã cùng sống trong thế giới ấy từ những ngày lòng chưa hề vướng bận về một tiếng thở dài...*" Chữ ký có gạch ngang kéo dài trên đầu và con cá, biểu trưng cho tuổi Sơn, đã theo Sơn suốt từ những sáng tác nhạc, tranh và trên thư từ gởi cho bạn bè. Cho đến gần mười năm sau cùng, Sơn mới đổi chữ ký, bỏ gạch ngang. Ký ba chữ với ba chữ hoa ở đầu, lên xuống tùy theo tâm trạng... " *Trong từng giọng nói có màu tàn phai* ", nghe Sơn hát đến câu này khi nào tôi cũng thấy rưng rưng, và tôi hay nói với Sơn " *có nghe đời nghiêng* ".

Đời mới nghiêng thôi mà Sơn đã rơi xuống vực... " *Con diều rơi cho vực thẳm buồn theo* ". Vực thẳm là tôi, đang âm thầm khóc bạn. Tôi cứ ngồi nhìn qua cửa sổ, khu rừng đàng sau nhà mà nhớ lại bao nhiêu kỷ niệm... " *Giữa cuộc đời điên đảo này đây, tôi chỉ còn sống trong vùng kỷ niệm. Lạ lùng thay cho phần số tôi : quân bình giữa cuộc đời này và một cõi đời khác, giữa ranh giới những gì đã qua và những cái nhãn tiền.* " (Paul Klee).

Kỷ niệm đã ghi dấu trên từng năm tháng, từng chặng đường. Còn để lại gì .

Mối đồng cảm nghệ thuật

Năm 1958, Trịnh Cung từ Nha Trang ra Huế học Mỹ Thuật. Làm thơ với bút hiệu Thương Nguyệt, trong nhóm bạn thơ Nha Trang, với Thanh Nhung, Cao Hoành Nhân. Những bài thơ tình đầy sương khói Huế.

Sơn đã phổ nhạc bài thơ 4 chữ " *Cuối Cùng Cho Một Tình Yêu* " của Trịnh Cung, và sửa câu cuối. " *Lời ca anh nhỏ, nỗi buồn hôm nay* " thành " *nỗi lòng anh đây* ". Sơn nói, " nỗi buồn hôm nay " có vẽ thời thượng quá. Thật vậy, câu Sơn sửa trong nhạc nghe thật hơn, hay hơn. Sau đó in trong tập nhạc Sơn tự chép tay 1968.

Nguyễn Văn Liễu (tên thật) và Thương Nguyệt đã thành Trịnh Cung từ đó.

Tôi về Huế sau Trịnh Cung một năm. Và đã thuê chung với Trịnh Cung nhà ở đường Nguyễn thị Giang, chợ Cống. Căn nhà giữa đồng lúa hoang vắng. Chúng tôi đã vẽ với tất cả " cuồng nộ sáng tạo ". Những bức tranh cực kỳ lãng mạn của thời xanh lam. Năm 1962, Trịnh Cung ra trường, về lại Nha Trang rồi vào Sài Gòn làm việc. Sau đó nhập ngũ...

Tôi, Sơn, Hoàng Phủ Ngọc Tường càng ngày càng thân nhau hơn. Tường đã viết những bài ký kể về một " *Tuyệt Tình Cốc* " (Ngọn Núi ảo ảnh - Thanh Niên 1999). Đó là một căn nhà lá thấp, xưa cổ của ba mẹ Tường trong xóm. Nơi tôi và Tường ở trong sự tịch lặng, thỉnh thoảng bạn bè thân thiết đến chơi, cũng là nơi để tiếp những bạn ở xa về . Như lần tiếp Thế Uyên từ Sài Gòn ra (Thế Uyên lúc đó là nhà văn đang ở trong quân đội, bạn Tường). Sơn đã hát, đã trao đổi những suy nghĩ về một cuộc chiến... Tường đã viết về những ngày Đà Lạt trong mùa lễ Giáng Sinh đáng nhớ nhất của chúng tôi, lần tôi và Sơn đang ở cùng nhau trên cao nguyên một thời gian dài. Thời Sơn dạy học ở Blao. Xe đò thoăn thoắt đi về giữa Blao, Đà Lạt, Đơn Dương... quá thơ mộng và giang hồ. " *Những chuyến xe đò thoăn thoắt đi về, nối liền tiếng chim cao nguyên với loài hải âu vùng biển. Rồi lời sóng chưa kịp tan đã vội vàng nghe ra điệu suối. Kỳ thú như một con gió lăng loàn...*" (TCS, Thanh Niên, 21.11.1998)." *Đà Lạt, No*ël 1965 và Đinh Cường " (Thanh Niên, xuân 1993), và " *Căn Nhà của Những Gã Lang Thang* " (Thanh Niên, xuân Tân Tỵ 2001), nói về căn nhà nơi Sơn đã ở, có những hàng cây long não mà Sơn đã gửi hồn mình trên những phiến lá ánh bạc mỗi lần ra đứng ngoài bao lơn , nhìn xuống chờ D. đi ngang qua. Mọi biến cố ở Huế, đều có tôi và Sơn. Từ mùa xuân Mậu Thân 1968. Lúc đó gia đình tôi tản cư về Hồ Mưng, còn gia đình Sơn vào trú trong thư viện Viện đại Học. Sau cái Tết thảm khốc đó, Sơn làm nhiều ca khúc gây những xúc động mạnh ("*Chiều đi qua Bãi Dâu, hát trên những xác người* ") Bãi Dâu, cái tên nghe đã rờn rợn của những hố hầm chôn người...

(…)

Huế, nhóm bạn một thời, mài mãi

Ban đầu là Sơn, Tường và tôi. Sau có thêm Ngô Kha và Bửu Ý. Tường sau khi làm luận án cao học Triết, đại học Văn Khoa Sài Gòn (giáo sư Nguyễn Văn Trung bảo trợ), về dạy triết trường Đồng Khánh. Ngô Kha sau khi tốt nghiệp đại học sư phạm khóa đầu tiên của đại học Huế (1959), dạy tại Quốc Học. Kha lấy thêm cử nhân Luật (1962). Bửu Ý thì làm trưởng khoa Pháp văn, đại học sư phạm Huế. Chúng tôi thường nói với nhau : có nhạc, có triết, có họa, nay có thơ và dịch thuật nữa thì còn gì hơn. Thật vậy, với tình bạn, với say mê văn chương nghệ thuật, bổ sung cho nhau những kiến thức, chúng tôi đã một thời làm việc đầy hưng phấn. Ngô Kha cho in " *Hoa Cô độc* ", do Rừng vẽ bìa 1962, gây luồng gió mới cho thơ. Bửu Ý dịch " *Vườn đá Tảng* " của Nikos Kazantzakis, " *Con Lừa Và Tôi* " của Ramon Rimenez rất thơ mộng. Tường say sưa với siêu hình học. Còn Sơn và tôi với những quả chín đầu mùaấ: " *Diễm Xưa* " của Sơn, và " *Miền Lệ Xanh* " của tôi, được chọn dự triển lãm lưỡng niên họa sĩ trẻ tại Paris, 1962.

Ngô Kha bị công an Huế bắt và bị chết ngay sau khi hiệp định Paris vừa được ký kết 1973 (đến nay vẫn chưa biết đích xác bị chết như thế nào, chưa tìm ra dấu tích).

(…)

Vài người bạn gái của Sơn mà tôi biết…

Trở thành bạn thân thiết chung của chúng tôi sau đó. Cho đến nay, Tôn Nữ Bích Kh. trong " *Biển Nhớ* " còn ở Nha Trang, tôi có lần ghé thăm. Hai chị em Bích D., và Dao A., ở California, trong " *Diễm Xưa* " và " *Xin Trả Nợ Người* ". Tháng cuối cùng trước khi Sơn mất, Dao A. về thăm, suốt tuần sáng nào A. cũng đến ngồi trên chiếc xe lăn của Sơn, chỉ còn biết nhìn Sơn, cho đến chiều tối mới về nhà. Chúng tôi thường đùa với Sơn : " D. xưa, A. nay ". Dạo đó, nhà Sơn dọn về ở khu nhà mới xây của Dòng Chúa Cứu Thế, 11/3 Nguyễn Trường Tộ. Địa chỉ của Sơn cho đến sau 75. Hiện nay gia đình Hoàng Phủ Ngọc Tường đang ở : "*...Hình như trong mỗi góc đầy bóng tối của căn nhà này, trên chiếc bàn viết gỗ mục của Sơn để lại, và trong chiếc ghế bằng sợi mây hèo to của Cường thường ngày vẫn ngồi vẽ, đều dậy lên mùi hương lặng lẽ của tuổi trẻ chúng tôi*. " (HPNT- Căn Nhà của Những Gã Lang Thang - Thanh Niên, xuân 2001).

Căn nhà mang nhiều kỷ niệm của Sơn, nhất là tháng ngày sau 75. Khi cả gia đình Sơn đã ở tại căn nhà mới xây không lâu trước 75, 47C Duy Tân, Sài Gòn. Sơn trở lại Huế một mình với bạn bè, sống những ngày đầu sau giải phóng, còn biết bao khó khăn, nghi kị. Mỗi đêm, chúng tôi vẫn đến nhà cùng Sơn uống rượu, Lữ Quỳnh và tôi ở trong Thành Nội, đạp xe qua Sơn, Quỳnh thường lấy chai đi mua rượu đế (chai mua hôm trước, hôm sau đến đổi lấy chai mới về). Phần lớn là rượu dỏm, vì khan hiếm gạo nếp... còn nghe nói bỏ cả thuốc rầy vào cho trong. Ôi, một thời của những buổi rượu độc hại như thế, mà quây quần và nói cười, vẽ chân dung bạn bè treo đầy tường, nhất là Bửu Chỉ. Phải kể đến người bạn mới quen sau 75 mà chúng tôi rất quý mến : Thái Bá Vân, người viết phê bình nghệ thuật được các họa sĩ nể trọng. Vân mất trước Sơn hai năm, cũng vào tháng 4. Vân đã viết : "*...Riêng tôi, mãi sau khi miền Nam giải phóng, nhờ những chuyện dạy học ở Huế, 1978-1981, tôi mới được gần Trịnh Công Sơn, trên căn nhà nhỏ đường Nguyễn Trường Tộ, đầy kỷ niệm với bạn bè trong đó. Niềm an ủi ấy là của hàng triệu người đã khuất, dành cho chúng tôi, và mỗi lần nhớ lại, chúng tôi đều thầm rơi nước mắt*. " (Thái Bá Vân - Tiếp Xúc Với Nghệ Thuật , Viện MTVN 1997).

Chính tại căn nhà này Sơn đã viết bài " *Diễm Xưa* ", ghi một dấu mốc cho ca từ đầy chất huyền thoại của Sơn "*...Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau* ". Có lần Sơn bắt gặp một nhánh hoa sầu đông tím cắm trước cửa sổ nhà. Mà còn ai, ngoài cô gái mỗi ngày vẫn đi học ngang qua đó. Tất nhiên là Sơn kể cho tôi ngay với nhiều xúc động. Và, Sơn đã bạo dạn một lần, nhờ tôi đi cùng , qua thăm D., nhà bên kia sông, qua cầu Phú Cam, rẽ mặt, đi một đoạn đường Phan Chu Trinh... Lúc này, tôi cũng đã thuê phòng trọ trong con hẻm đá gần nhà D. và nhà Tuý Hồng (chị dạy Việt văn trường trung học Hàm Nghi, đã viết truyện ngắn đăng ở Bách Khoa, gây chú ý nhiều độc giả). Tường về đó ở chung cùng tôi để đi dạy gần hơn. Tôi còn nhớ nét mặt nghiêm của ông cụ D. , giáo sư Pháp văn trường Đồng Khánh. Ông cụ đã nhìn chúng tôi bằng đôi mắt nghi kị, nhất là Sơn, tóc dài, có râu lưa thưa dưới cằm. Nhưng đã liều thì phải chịu trận. Lúc D. đưa chúng tôi ra cổng, cổng sân là hai liếp cửa gỗ thấp. Còn nhớ rõ là lúc đó, em gái D., còn nhỏ lắm, chạy theo ra nhìn Sơn. Ai ngờ sau này Sơn đã da diết với cái dáng vẻ khoan thai, áo lụa vàng của A. , để rồi, thất vọng, để rồi... hai mươi năm sau mới được : "*...Hai mươi năm em trả lại rồi. Trả nợ một đời xa vắng vòng tay ...*".

" *Biển Nhớ* ", hay bóng dáng của Bích K.. Là một giai đoạn ngắn, vì hoàn cảnh và thời cuộc lúc đó. Sơn vào Qui Nhơn nấp dưới bóng trường Sư Phạm. Hè 1962, tôi vào thăm Sơn vì Sơn ở lại, không về Huế. Đêm nào Sơn cũng rủ Bích K. cùng tôi ra biển ngồi đến khuya. Bích K. từ Nha Trang ra Qui Nhơn học, cùng lớp, hay săn sóc cho Sơn, lúc ấy chỉ thấy khi nào Sơn cũng

mặt chiếc áo chemise kaki vàng. K. thường đem cà phê đến tặng Sơn. Chúng tôi đã ngồi uống cà phê với nhau dưới mái quán thấp ven biển lợp bằng lá kè. " *Biển Nhớ* " là cảm hứng từ muôn vàn đợt sóng lấp lánh trong đêm khuya khoắt ấy, mà Sơn đã kéo cao cổ áo, chợt rùng mình, rồi có một ngày sẽ xa những dấu chân trên cát, có còn " *trời cao níu bước Sơn Khê ...*".

(…)

Đà Lạt mù sương 1965

Là những tháng ngày sương khói, lãng đãng nhất. Hình ảnh phải ghi lại kẻo quên, là chiếc khoen tai lớn với mái tóc dài, đang băng qua đồi Cù. Phùng thị L. , hình ảnh của " Như Cánh Vạc Bay " :

Gió sẽ mừng vì tóc em bay
Cho mây hờn ngủ quên trên vai
Vai em gầy guộc nhỏ
Như cánh vạc về chốn xa xôi...

mà tôi đã gặp lại bên này, khi đến Canada, về thăm Ottawa. " *Tóc gió thôi bay* " như một âm hưởng của nhạc Sơn khởi đi từ Đà Lạt. Như " *Đàn Bò Vào Thành Phố* " từ B"lao.

(…)

Trở lại Sài Gòn, thời "cậu"

Còn non choẹt lúc đó, mà đêm nào chúng tôi cũng vào dancing Tự Do, được tài-pán Cường lúc nào cũng ngả người " chào cậu " và luôn dành cho cái bàn nhỏ trên lầu. Sơn nhảy bebop bay bướm và thích nhất điệu này. Những đêm đi phòng trà thường có cả Trịnh Cung, lúc đó, đang thuê căn phòng trong khu phố sau chợ Trương Minh Giảng, cạnh phòng Huy Cường, tài tử xi-nê. Có những đêm tôi và Sơn lên Trịnh Cung chơi, vì hết tiền. Đang ngồi lơ mơ với nhau, đã khuya, mà có người gõ cửa mua tranh. Cung bán được tấm tranh, chúng tôi lại xuống phố...

Sơn có những cuộc si tình kỳ lạ. Kỷ niệm si tình đáng nhớ nhất, là không biết Sơn mua chiếc nhẫn bằng platine lúc nào, đeo ở ngón tay. Đêm đó, sau khi nhảy xong - thường là với Thanh Thuý Tàu (vì cô lai Tàu, và để phân biệt với ca sĩ Thanh Thuý), Sơn nói là có món quà tặng Thuý. Khi ra khỏi cửa phòng trà, giữa khuya, đi một đoạn đường Tự Do, thì Sơn nói Thanh Thuý nhắm mắt lại, Sơn lấy chiếc nhẫn đeo vào ngón tay đeo nhẫn cưới của Thanh Thuý, làm Thanh Thuý cảm động, bỏ chạy tới trước, chiếc robe trắng tung bay trong phố khuya...

(…)

Năm 1965, có lẽ là năm tháng đáng ghi nhớ nhất của tôi và Sơn. Sơn được các bạn ở Sài Gòn tổ chức buổi ra mắt đầu tiên trước quần chúng tại khu đất trống sau lưng trường Văn Khoa Sài Gòn cũ (nay là Thư Viện Quốc Gia).

"*...Với tôi, đây là buổi xem mình có thể tồn tại trong lòng quần chúng được không. Trước mặt đám đông đến mấy nghìn người gần đủ thành phần văn nghệ sĩ, trí thức, học sinh, sinh viên, tôi cảm thấy mình quá trơ trọi và đầy lo âu trên bục gỗ với cây đàn guitare dưới ánh sáng đèn... Buổi hát đã để lại một ấn tượng khá tốt đẹp cho người trình bày lẫn người nghe...*" (TCS)

Còn tôi có cuộc bày tranh Noël ở Đà Lạt với đông bạn bè lên dự, có cả Phạm Duy, Nguyễn Văn Trung, Đỗ Long Vân, Tôn Nữ Kim Phượng, Christian Cauro... Tôi, Sơn và Tường không còn gì hạnh phúc hơn tình bạn...

Thời gian xa bạn

Tôi có 15 năm sau 75, còn ở lại cùng Sơn. SàiGòn - Huế - Hà Nội. Cùng gặp những người bạn vong niên rất quý : Nguyễn Tuân, Văn Cao, Bùi Xuân Phái, Hoàng Cầm, Quang Dũng, Phùng Quán, Thái Bá Vân...

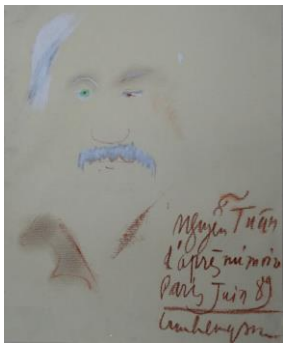

Nguyễn Tuân

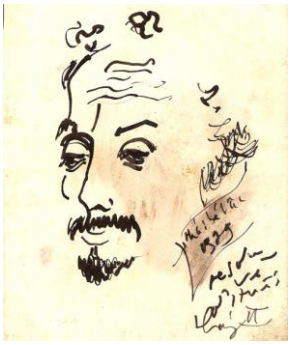

Thái Bá Vân

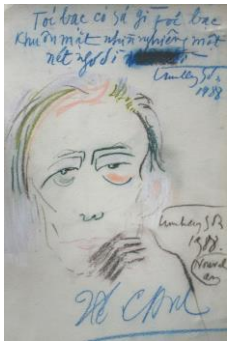

Hoàng Cầm

Các anh Tuân và Văn Cao thân thiết với Sơn nhất. Đến chơi với Sơn cũng là đến với bạn bè Sơn, vì lần nào Sơn cũng gọi chúng tôi đến cùng uống rượu. Sơn và Văn Cao có dáng dấp giống nhau. Người gầy, hai bàn tay ngón dài tài hoa. Thơ, nhạc, vẽ đều tài hoa. Hoàng Ngọc Hiến đã tiến cử một bài thơ tình hay nhất của thế kỷ, nhân một nhóm những người yêu thơ yêu cầu, đó là lời của bài nhạc " *Đêm Thấy Ta Là Thác Đổ* ".

Tôi cũng đồng ý như vậy. Mấy năm ở Sài Gòn, tôi có vẽ bức sơn dầu " *Bỏ Tôi Đứng Bên Đời Kia* ", cảm xúc từ mấy câu của Sơn :

Lòng tôi có đôi lần khép cửa
Rồi bên vết thương tôi quỳ
Vì em đã mang lời khấn nhỏ
Bỏ tôi đứng bên đời kia.

Sau đó bán cho người khách đem về Nhật. Tháng trước khi Sơn mất, tôi còn gọi điện thoại về đùa với Sơn : Hoàng Ngọc Hiến bình chọn ông có bài thơ tình hay nhất thế kỷ, bây giờ mình sẽ bình chọn ông là người vẽ hay nhất của thế kỷ. Sơn cười khoái chí, nói, đừng nói vậy mà người ta ghét. Sơn sợ người ta ghét lắm. Vì Sơn chẳng ghét ai bao giờ. Thây kệ (không phải thôi kệ) là chữ Sơn hay nói khi có ai xấu với mình...

Tôi cùng gia đình qua Mỹ cuối năm 1989. Những ngày đầu năm 1990, Sơn đã viết thư chia xẻ với tôi những lo toan lúc ban đầu khi đến Salt Lake city, tiểu bang Utah : " *Mình nghĩ ban đầu có khó khăn, nhưng dần dà rồi đâu cũng vào đấy cả. Lẽ ra cái tuổi bọn mình, phải bắt đầu nhàn thì bây giờ chỉ mới khởi công. Cũng gay go thật. Chúc tất cả hãy can đảm và thiền trước mọi cảnh đời đa đoan phức tạp* " (trích thư Sơn, 5.3.1990).

Hai năm sau, đang nhớ bạn, thì Sơn nhắn, sẽ qua Montreal, Canada thăm gia đình các em. Lúc đó là tháng 3.1992, Canada còn tuyết nhiều. Tôi qua thăm Sơn ngay, có gặp cả Khánh Ly. Lại suốt ngày lang thang ở phố thị, St. Laurent, Duluth, ... Sơn cứ chỉ bảng số xe của Canada có hàng chữ " *Je Me Souviens* " mà nói : thành phố này có tình. Có đêm vào quán nhạc Jazz nổi tiếng vừa uống rượu vừa nghe đàn. Tôi vẫn mê tiếng đàn trầm contrebasse. Sơn thì saxophone. Sau đó về nhà ngồi uống rượu tiếp đến 2, 3 giờ sáng và vẽ. Sơn thích vẽ trong những lúc thấm rượu và khuya khoắt như thế. Lần đó Sơn hát cho tôi nghe " *Tôi Ơi* Đừng Tuyệt Vọng " . Tôi thật sự xúc động, khi nghe câu : " *Con diều rơi cho vực thẳm buồn theo* ". Tôi

cứ thầm hát cùng Sơn câu này. Nét phóng bút của lời nhạc Sơn chép tặng tôi, vẫn treo trên cánh cửa từ ngày Montreal về cho đến nay, mới đó mà đã gần 10 năm.

Hội hoạ, giấc mộng không bờ bến của Sơn

Đến với nhạc Sơn là đến bằng linh cảm, bởi vì tâm hồn Sơn là một tâm hồn nhạy bén không cùng, với hội họa cũng vậy. Sơn cũng vẽ dễ như nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát nói : " *Trịnh Công Sơn viết dễ như lấy chữ từ trong túi ra* ".

Không gian tranh của Sơn bao giờ cũng dở dang, nhưng lại đầy tinh khiết, sáng tạo :
" *Nghệ thuật dạy cho tôi biết biên giới của hữu hạn và sự vô cùng. Riêng trong hội họa tôi còn bắt gặp thêm cái không bờ bến của một giấc mộng tự do tinh thần.* "
Sơn phát biểu như một tuyên ngôn nghệ thuật. Tranh Sơn thanh thoát đến hư tưởng. Người xem thấy tâm hồn mình nhẹ nhàng, khác với những " lời ca thơ " đầy nước mắt của Sơn " *tôi không thể phân biệt được nước mắt với âm nhạc* " (Nietzsche).
Những hình thể mảng màu trong tranh xếp đặt ngộ nghĩnh và đầy suy tính, lại rất đúng với nguyên lý của nghệ thuật mới. Những họa sĩ chuyên nghiệp đôi lúc cũng ngợ tay, khó bóp méo hình thể và sắp xếp không gian được như vậy.

Sơn rất giỏi về nắm bắt những nét đặc trưng khi vẽ chân dung, nhất là chân dung những người bạn thân thiết. Sơn vẽ nhiều chân dung Văn Cao rất đẹp.

Nguyễn Trung đã viết " *hôm nay chúng ta nói về Trịnh Công Sơn họa sĩ. Michel Ragon, nhà lý thuyết người binh vực nghệ thuật mới, nghệ thuật trừu tượng, có viết rằng trong thời đại chúng ta, không còn những họa sĩ vẽ chơi (peintre du dimanche) nữa. Rất đúng với Trịnh Công Sơn. Anh mới vẽ một vài năm nay và đã trở thành họa sĩ thực thụ* "

Hãy trở lại, Sơn ơi

Lần cuối cùng tôi và Sơn còn bên nhau là tháng 8, năm 2000. Mùa hè tôi từ Virginia về ở tại nhà Sơn một tháng, trưa chiều đều ngồi với nhau ở căn phòng đầy hơi hướm bạn bè tứ xứ của Sơn. Cái mặt bàn tròn là thân cây đại thụ chở từ Campuchia về, bốn chiếc ghế mây, và một dãy ghế để cạnh. Cái thùng ván thông lớn, trang trí đầy màu sắc, đựng những chai rượu chát. Chiếc đàn piano đen ám bụi, đống màu dầu và acrylic để trong góc. Tranh dựng, treo ngổn ngang. Sơn đã vẽ tại đây, hát tại đây. Xấp bản thảo nhạc là những tờ giấy rời luộm thuộm. Cuốn sổ ghi địa chỉ và số phone úa vàng, Sơn đã ghi chú chi chít trên đó. Mấy năm sau này, Sơn đã bỏ hẳn thuốc lá, chỉ còn uống ít rượu. Đang uống Black Label nhãn đen.

Là cuộc chơi cuối cùng sao Sơn ?
Tôi trở lại Mỹ, chỉ mới bảy tháng sau mà Sơn đã bỏ tôi ở lại bên đời.
Tôi thấy lòng đau và buồn bã, gần ba giờ sáng bên này, điện thoại reo. Tôi biết là tin dữ.

(điêu khắc Trương Đình Quế tạc
bức tượng Trịnh Công Sơn?)

Tháng 4. Mùa xuân bắt đầu, hoa rực nở , mà lòng tôi chùng xuống lạnh tăm. Như trở lại với màu xám chì của mùa đông dài tuyết phủ vừa qua.
Suốt hơn cả tháng nay, tôi còn như thảng thốt. Tình bạn có hồi sinh được cơn hôn mê không Sơn. Hãy trở lại và ra dấu, để chúng ta lại nhận ra nhau, lại ôm choàng lấy nhau mà khóc.

Virginia, 16.4.2001

Tạ Tỵ, người họa sĩ luôn ưu tư về những cái mới

Tạ Tỵ tư hoạ (1921-2004)

Từng cánh hoa đời khép lại
Thương về 5 cửa Ô xưa!…
(Tạ Tỵ)

Được xem như người đi tiên phong vào lãnh vực hội họa Lập Thể và Trừu Tượng Việt Nam sớm nhất, từ thời còn học Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương những khóa cuối cùng. Ông tốt nghiệp năm 1943 khoa sơn mài.
"Tôi bẩm sinh là một con người thích tiến bộ, thích cái gì mới. Khi còn học ở trường Mỹ Thuật, tôi không mấy thích cái lối vẽ chân phương theo quy luật của nhà trường bắt buộc. Tôi thường đến thư viện mượn sách đọc, lẽ dĩ nhiên, loại sách thuộc về mỹ thuật. Tôi mê các tác phẩm

của Van Gogh,Gauguin và Matisse. Tôi nghiên cứu và tìm hiểu mỹ thuật tạo hình ở mỗi tác giả. Nhưng sau một thời gian, tôi thấy các nhà danh họa trên vẫn phải dựa vào thiên nhiên và sự vật cũng như con người để tạo dựng tác phẩm. Tôi nghiên cứu và tìm hiểu các họa phái khác nhau như Siêu Thực, DaDa và Lập Thể.

Tôi thích trường phái Lập Thể qua các tác phẩm của Braque hơn là Picasso. Tôi mê chiều thứ tư (4ème dimension) của họa phái này vì nó làm cho tác phẩm trở nên sống động, chứ không trơ trơ như các họa phái khác…" (Tạ Tỵ – Những Khuôn Mặt Văn Nghệ Đi Qua Đời Tôi – Hồi Ký – Thằng Mõ xb 1990, trang 18)

Cất cánh *(Tranh sơn dầu Tạ Tỵ)*

Thời học ở trường, ông chơi thân với Bùi Xuân Phái, Nguyễn Sáng và Phạm Đăng Trí…. cùng thích lối vẽ cách tân, sau khi đã làm xong bài thực tập theo sự hướng dẫn của giáo sư Inguimberty… Hai họa sĩ đàn anh được kính phục là Tô Ngọc Vân và Nguyễn Gia Trí, sau này là những bậc thầy về tranh sơn dầu và tranh sơn mài của hội họa hiện đại Việt Nam.

Từ khi còn là sinh viên, năm 1941, Tạ Tỵ 20 tuổi, đã nhận được một giải thưởng của nhà trường để đi thực tế miền Trung Việt Nam, ông đã đến Huế với tất cả những gì được khám phá trong một thành phố cổ kính, cùng dòng sông Hương sương khói và thơ mộng… Năm 1943 ông lại đoạt giải thưởng của Salon Unique với bức tranh *"Mùa Hè"* vẽ sau khi vừa tốt nghiệp.

1946, chiến tranh bùng nổ giữa Việt Minh và Pháp, Tạ Tỵ cùng các bạn tham gia kháng chiến chống Pháp. Trong cuộc triển lãm Tháng Tám về hội họa năm 1946, tại Nhà Hát Lớn – Hà Nội anh có bức *"Hoa Đăng"* tham dự, được Hiệp Hội Báo Chí Việt Nam trao giải, nhưng tiền thưởng chưa lãnh thì chiến tranh toàn quốc bùng nổ… Bức *"Nhớ Hà Nội"* của Tạ Tỵ vẽ trong thời gian ở chiến khu miền rừng núi làm nhớ cái không khí tiểu tư sản trong thơ Quang Dũng… *đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm…*

Và Tạ Tỵ, cùng bao nhiêu văn nghệ sĩ khác, sau mấy năm đi kháng chiến, thấy không hợp đã tìm cách bỏ hàng ngũ Việt Minh về thành như Hoàng Công Khanh, Tam Lang, Phạm Duy … *tôi biết bên kia có người anh thương, có mái nhà anh bên đường phố nhỏ, rũ cành hoa ti-gôn, nhưng nếu chỉ là có thế, anh bỏ mà đi sao đành…*

Theo Huỳnh Bội Trân: Trở về với Tạ Tỵ, vào năm 1951, ông tổ chức một cuộc triển lãm cá nhân tại Hà Nội. Cuộc triển lãm mang tên *Hội Họa Hiện Đại*. Tạ Tỵ viết lời mở đầu cho quyển catalogue:
Cái đẹp là điều tiềm thức phải làm việc để nâng cao lên giá trị giữa mực sống bình thường. Cái động của Thiên nhiên quay theo với sức nóng của mặt trời cũng như luật tuần hoàn của kiếp sống. Thay đổi luôn luôn biến chuyển từ Vô Hình đến Hữu Hình, từ Xanh đến Vàng, từ Hồng đến Tím và xê dịch với tốc độ của thời gian. Nghệ thuật chứa đựng trong lòng nó cái sức sống tiềm tàng của Đất, Trời. Tiếng nói của vũ trụ và Âm thanh và Màu sắc. Phần âm thanh rung lên rồi tan đi. Màu sắc còn lại nói sự "cựa mình" của Sự Vật.

Qua những lời nầy, người ta thấy Tạ Tỵ nhắm đến sự khái quát hóa trong tranh, hay nói một cách khác, tranh của ông chỉ thể hiện cảm xúc, nó là nỗ lực của trí tuệ để cảm nhận và thể hiện thế giới quanh mình. (Bội Trân – Tạ Tỵ – người tiên phong trong mỹ thuật Việt Nam – tienve.org)

Tạ Tỵ tại studio nhà đường Phan Văn Trị – Sài Gòn 1955
Tôi quen Tạ Tỵ từ buổi triển lãm 50 họa phẩm lập thể tổ chức lần đầu tiên năm 1956 tại Phòng Thông Tin Đô Thành Sàigòn, một phòng tranh thành công rực rỡ về tinh thần cũng như tài chánh.

Bài viết mở đầu trong tập *brochure* của Tạ Tỵ chữ nghĩa cũng rất tân kỳ, tiếc là không còn giữ được. Trích ở đây một đoạn ngắn trong bài mở đầu tập brochure Văn Quang có nhắc lại trong một bài viết:
"Mời bạn hãy vào – Cửa vườn tôi đã mở sau 5 năm trời khép kín – vườn của tôi sau khoảng thời gian giam cầm trong SUY NGHĨ, trong DẰN VẶT, trong GIẬN HỜN để tìm những cánh màu của tâm tư chắp nối lại và thêu dệt bằng Tin Tưởng, tạo thành một thế giới của Hình Thể, của Sắc Màu, qua bức tường vách ngăn của Lý Trí và Rung Động …" (Tạ Tỵ 8-8-1956) (Văn Quang – Tạ Tỵ – vườn xưa đã khép – Lẩm cẩm Sài Gòn thiên hạ sự, ngày 26-8-2004)

Từ năm 1960 Tạ Tỵ chuyển hướng sang tranh trừu tượng. Năm 1961 tổ chức triển lãm. Cứ 5 năm ông lại tổ chức một lần: 1951, 1956, 1961… Ông còn dự định tổ chức phòng triển lãm tranh chân dung văn nghệ sĩ miền Nam vào năm 1966 mà không thành, dời qua năm 1975… thì tháng tư đen ập đến. Tất cả đều tan biến. Có thể nói Tạ Tỵ, với tranh chân dung văn nghệ sĩ độc đáo, với những nét sáng tạo bén nhạy ở từng khuôn mặt, tranh vẽ nét cũng như có màu sắc đều mang tính cách một Tạ Tỵ tài hoa, thượng thừa, khó ai so sánh…

Nhạc Calypso (Tạ Tỵ)
(sơn dầu trên canvas, 1960)

Về tranh trừu tượng, Tạ Tỵ trả lời Nguiễn Ngu Í trong cuộc phỏng vấn của tạp chí Bách Khoa: *"Hôm nay đứng trước một họa phẩm trừu tượng, người thưởng ngoạn không nên và không bao giờ nên tìm hiểu họa sĩ đã vẽ gì trong kích thước đó, mà chỉ nên tìm hiểu mình đã nghĩ gì về tác phẩm trước mắt mình? Cảm giác đầu tiên nào đập vào trí não mình để bắt nguồn cho rung động? Những màu sắc và hình thể kia có phải là dấu hiệu của riêng mình đã in vào tiềm thức? Người họa sĩ không có lý do để hiện diện trong tác phẩm thuộc loại trừu tượng, trừ cái tên ký ở góc tranh*…"(Cuộc phỏng vấn về quan niệm hội họa – Bách Khoa, số 131, ngày 15-6-1962) Những bức tranh trừu tượng nổi tiếng của Tạ Tỵ như *"Nhịp Thời Gian"* (1959),*"Nhịp Calypso"* (1960), *"Màu Thời Gian"* (1960) và *"Cất Cánh"* (1972) – một bức tranh với kích thước lớn (350 x 170 cm) hiện treo tại Bảo Tàng Mỹ Thuật thành phố Hồ Chí Minh… Tranh Tạ Tỵ còn triển lãm tại các phòng triển lãm quốc tế ở Tokyo, Paris, San Francisco, New York… và bán đấu giá tại Sotheby's ngày càng đắt giá.

Tôi xem Tạ Tỵ như một người anh. Và ngược lại, anh cũng hết sức thương quý chúng tôi. Nên viết về Tạ Tỵ thật khó, bởi vì anh là một vóc dáng lớn, một cuộc đời âm thầm mà gần như ngoại hạng. Từ viết văn, làm thơ, viết nhận định văn học, trình bày sách báo, vẽ ký họa chân dung văn nghệ sĩ… tất cả là một kho tàng lớn chưa ai khai thác kỹ.

Đinh Cường – Tạ Tỵ trước bức tranh trừu tượng cuối cùng 'Những Mảnh Đời Tị Nạn' sơn dầu trên bố, vẽ năm 1995 treo tại nhà con gái – California.

Anh là một Nghệ Sĩ đích thực, sống hết cuộc đời mình cho Nghệ Thuật. Vào miền Nam từ năm 1953 theo động viên từ thời Bảo Đại. Sau đó lại được động viên vào khóa 3, trường Sĩ quan trừ bị Thủ Đức và sau đó phục vụ hầu hết tại Tổng cục chiến tranh chính trị QLVNCH. Giải ngũ trước 1975, nhưng năm 1975 vẫn phải đi tù Cộng Sản tại các trại tù ở miền Bắc. Vượt biển năm 1982, được tàu dầu Anh Quốc đưa vào đảo Pulau Bidong. Từ đó anh bắt đầu cuộc đời tị nan… Nhớ ngày anh ra tù năm 1981, nhân tôi ghé thăm anh chị Doãn Quốc Sỹ nhà trong con hẻm đường Thành Thái đi bộ băng qua đường Phan Văn Trị đến nhà anh rất gần, anh Sỹ rủ cùng qua thăm anh, chúng tôi mừng rỡ ôm lấy nhau. Căn nhà trong ngõ Phan Văn Trị anh ở lâu đời nhất. Năm 2003, sau khi chị mất, anh trở về Sài Gòn sống với người con gái út, âm thầm những năm tháng cuối đời…

Anh mất ngày 24-8-2004, hỏa táng tại nghĩa trang Bình Hưng Hòa.
Vòng hoa gởi viếng anh tôi nhờ Dương Nghiễm Mậu đem đến. Đám tang anh còn có vài bạn bè cũ xưa đến dự … Đêm nay nhớ anh, nhớ câu anh hay nhắc nhở: *Hãy sống bằng tình Thương Yêu chân thành trong Nghệ Thuật*.

Virginia, 2004

Tổ chim trên bờ biển

để nhớ 5 năm ngày mất Võ Đình

tranh mộc bản của hoạ sĩ Võ Đình

Võ Đình là một tác giả tên tuổi trong văn học nghệ thuật hiện đại Việt Nam. Sang Pháp du học từ năm 1950, học văn chương ở Đại Học Sorbonne, hội họa ở Cao Đẳng Mỹ Thuật Paris và La Grande Chaumière. Sang Mỹ năm 1960, sống tại một vùng ngoại ô miền núi phía Tây Bắc Maryland. Triển lãm cá nhân đầu tiên năm 1961 tại New York. Từ đó tranh anh bày trong nhiều cuộc triển lãm quan trọng khác, vẫn nhiều nhất ở Mỹ. Được giải Christopher Award năm 1975 tại New York. Ngoài vẽ tranh anh còn viết và dịch thuật, cộng tác với các tạp chí Mỹ, Việt, là người viết nhận định về hội họa rất sâu sắc, hóm hỉnh… Lâu đem ra đọc lại Sao Có Tiếng Sóng, do Văn Nghệ xuất bản năm 1991, những suy nghĩ của anh về văn chương nghệ thuật vẫn thâm thúy, ý nhị. Anh là một người giỏi chuyên môn ở cả hai lãnh vực, nên viết về anh thật khó. Tôi chỉ còn biết ghi chút kỷ niệm cùng anh…

Nhớ là vào dịp Tết Giáp Dần năm 1974 anh về nước sau trên hai mươi năm xa cách. Ôn (thân sinh anh) đưa anh ra thăm chúng tôi ở ngôi nhà phía sau trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế, tôi đang dạy ở đó, và nhà tôi dạy cùng trường Nữ Trung Học Thành Nội với chị Võ thị Nga, em gái anh. Sau đó tôi rủ Trịnh Công Sơn cùng ghé thăm, uống với nhau ly rượu mừng xuân, tình anh em văn nghệ thân thiết rất đỗi tự nhiên, anh đã kể lại trong *Trời Đất* :
"*Năm 1974, sau trên hai thập niên lưu lạc, từ Huế sang Paris, từ New York sang San Francisco, tôi lại quay về Huế. Chỉ hai hôm sau Tết Giáp Dần, hai chàng trẻ đến thăm: Đinh Cường và Trịnh Công Sơn. ĐC hỏi tôi có đem tranh về không. Tôi nói không. ĐC đề nghị tôi vẽ ngay một số tranh: Anh sắp có triển lãm, nếu tôi cùng trưng bày với anh càng vui. Tôi vẽ 14 bức tranh mực xạ trên giấy, đặt tên từ Huế I đến Huế XIV. Cuộc triển lãm diễn ra ở một phòng lớn của đại học Văn Khoa Huế. Sau đó chúng tôi "họp mặt" ở nhà Trịnh Công Sơn. Và lần đầu tiên tôi gặp Lê Thành Nhơn. Trước đó tôi từng gặp Lê Thành Nhơn. Gặp tác phẩm, không gặp người. Sau buổi nói chuyện ở trường Mỹ Thuật, tôi cùng nhiều người bước ra sân. Không nhớ ai đã chỉ cho tôi xem tượng Phan Bội Châu. Ở Huế, người ta gọi là cụ Phan, hay cụ Phan Sào Nam. Cả bức tượng là một cái đầu người. Một cái đầu vĩ đại… Tôi sinh ở Huế, lớn lên ở Huế, từng nghe không biết bao nhiêu chuyện khí khái về "Ông Già Bến Ngự". Đêm ấy tôi đã được gặp tác giả chân dung cụ Phan. Và nhớ mãi."* [1]

Tôi cũng nhớ mãi anh đã vẽ tặng tôi bức "Tổ Chim Trên Bờ Biển" với lời ghi *Tưởng niệm Phan Sào Nam tiên sinh*. Đêm ở nhà Sơn, anh uống rượu rất chì, râu mép đen dày, mắt lim dim, hút

pipe, áo khoác kaki bốn túi, đúng là dân Parisien, và khi rượu đã thấm… anh bỗng ngâm thuộc lòng *Bài Hành Phương Nam* dài của Nguyễn Bính:
Hai ta lưu lạc phương Nam này
Trải mấy mùa qua én nhạn bay
Xuân đến khắp trời hoa rượu nở
Riêng ta với người buồn vậy thay
…
rồi ngâm Tràng Giang của Huy Cận :
Lớp lớp mây cao đùn núi bạc
Chim nghiêng cánh nhỏ: bóng chiều sa
Lòng quê dờn dợn vời con nước
Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà

Giọng anh trầm buồn, ngân vang, đứt quãng, như muốn khóc. Khuya tôi về cùng anh qua mấy con đường âm u trong Thành Nội, anh chỉ mấy chiếc am bên hàng chè tàu nhà ai còn đốm nhang chưa tàn. Sáng hôm sau tôi đi mua giấy vẽ và màu nước, mực xạ đem đến. Anh hứng thú vô cùng, trải ngay trên bộ ngựa gõ cạnh phòng khách …ngồi xếp bằng, vung bút. Hình ảnh chiếc am và cội mai già trước sân nhà là hình ảnh đậm nét nhất trong những bức tranh mực xạ của anh. Chúng tôi đã có cuộc bày tranh đầy kỷ niệm: *Triển lãm tranh mực xạ và tranh màu nước Võ Đình – Đinh Cường* tại Đại Học Văn Khoa Huế từ 28 tháng 2 đến 2 tháng 3 năm 1974. Catalogue ghi: 14 bức Huế I đến Huế XIV, và bức 15: Mảnh Giấy Này của Võ Đình. Phần tôi 22 bức tranh cỡ nhỏ màu nước, đúng hơn, là sơn dầu trên giấy.

Buổi khai mạc do Trung tướng Lâm Quang Thi, Tư Lệnh Vùng I Chiến Thuật cắt băng, và ông Dương Đình Khôi, Khoa Trưởng Đại học Văn Khoa lúc ấy, trang trọng giới thiệu chúng tôi và phòng tranh cùng quan khách. Sau đó, theo ý kiến anh Doãn Quốc Sỹ, chúng tôi tiếp tục đem tranh vào bày tại Hội Việt Mỹ Sài Gòn từ 29 tháng 3 đến 4 tháng 4 năm 1974.
Bà Nguyễn văn Bông, giám đốc Hội Việt Mỹ Saigon đã ưu ái cho bày tranh trước vì anh Võ Đình phải trở lại Mỹ sớm hơn thời hạn, nên phải dời lại những phòng bày tranh kế tiếp, đã lên chương trình cả năm… Bà Bông với áo dài lụa gấm màu mỡ gà, thêu mấy lá trúc xanh, cắt băng khai mạc. Phòng tranh đông kín người xem. Lần này anh Võ Đình được gặp lại những người bạn thân, nhất là anh Trương Bính, người bạn ở Pháp về Việt Nam sinh sống sớm nhất. Tôi biết anh rất quý người bạn này, khi anh Bính mất, Võ Đình có vẽ một bức tranh, chụp lại gởi cho xem, một màu nâu của đất, đầy hương khói… Tại Saigon, anh ở lại nhà anh chị Doãn Quốc Sỹ, vẽ trang trí cái tủ thờ với mầu đỏ son nồng ấm và tặng anh chị Sỹ mấy bức tranh mộc bản thật đẹp, tôi nhớ mãi hai bức: Công Cha *(Công cha như núi thái sơn)* và Nghĩa Mẹ *(Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra)* . Anh thích trang trí những vật dụng trong nhà. Tôi còn giữ chiếc đèn để bàn và cái bàn gỗ thấp, hình lục giác, tự tay anh cưa gỗ, đóng lấy, trang trí những vuông màu đen đỏ, mặt dưới anh ký tên và ghi VI – 65. Anh tặng đem về làm kỷ niệm, lần anh lái xe đón tôi và cháu trai đầu lên thăm anh ở Thạch Lũng – Stonevale, Burkittsville, Tây Bắc Maryland – dừng lại dọc đường anh chỉ nhà bưu điện nhỏ ở phố quận làm nhớ bưu điện ở phố núi vắng lặng Đơn Dương làm sao, và nhà thờ nhỏ lâu đời bên kia đường…. Chiếc bàn này nay là nơi hai cháu nội chúng tôi – Như Thơ, Như Tranh – thích nhất, mỗi lần về thăm là đòi xuống basement, ngồi vào hai chiếc gối thấp hai bên để vẽ. Chiếc bàn đã 45 năm, sau cuộc triển lãm cá nhân đầu tiên của anh tại New York năm 1961. Chao ơi, thời gian …

Sài Gòn 1974
"*Tôi sinh ra và lớn lên ở Huế, cho đến ngày xuất ngoại khi chưa tới tuổi hai mươi. Nhà cha mẹ tôi trong Thành Nội, ở một xóm sau lưng hoàng thành. Tôi sống qua những năm niên thiếu trong một không khí vừa cổ kính vừa tàn tạ. Cha tôi làm công chức, tính cương nghị, thích yên tĩnh. Mẹ tôi không buôn bán chi, chỉ ở nhà trông nom việc nhà, trồng hoa, trồng rau. Cha tôi vóc*

dáng lực lưỡng, siêng làm việc chân tay, ăn uống điều độ, giản dị. Còn mẹ tôi vốn đã cần mẫn việc dâng hương tụng kinh… (*Một món Tết mặn mà* – Văn Học, Tết Mậu Thìn, 1988).
Với tôi, ai thương yêu cha mẹ là anh hùng. Anh rất đỗi yêu Thầy, Mẹ là anh hùng trong tôi. Luôn nhớ chiếc bàn thờ Ôn Mệ với tranh hoa sen, nét đặc biệt của anh và chiếc mõ, tượng Quán Thế Âm nhỏ, bát chuông đồng chỉ gõ nhẹ mà tiếng ngân vang…
Mới đó mà đã năm năm rồi sao, nhớ như in buổi trưa, chúng tôi – những người bạn xem như em – đã từ Virginia về kịp đứng bên giường anh cùng chị Lai Hồng và hai cháu Phượng Nam, Linh Giang tụng kinh mải miết, chứng kiến từng hơi thở anh cho đến phút cuối: 6 giờ 20 chiều 31 tháng 5 – 2009 tại căn nhà có bức tranh Chim Hồng vẽ trên cửa kính – cửa chính vào nhà Bây giờ chỉ còn chị Lai Hồng với khu vườn rộng, đủ thứ cây trái như bên nhà. Chị mới chụp gởi cho xem cây phượng vỹ trước ngõ nở bông rực rỡ, mừng là chị vẫn còn rất khoẻ… chị nói trời thương. Tổ Chim Trên Bờ Biển, tấm tranh màu nước nhỏ anh tặng, bên dưới ghi Tưởng niệm Phan Sào Nam Tiên Sinh phải chăng như nhắc lại lòng yêu nước của Ông Già Bến Ngự… khi những ngày tháng này quân Trung Quốc đang lấn chiếm biển đã làm sục sôi bao ý chí đấu tranh của con dân Việt Nam chúng ta…

Virginia, May 28, 2014

Võ Đình, tên Võ Đình Mai pháp danh Nguyên Chân
sinh năm 1933 tại Huế, mất ngày 31 tháng 5 – 2009 tại West Palm Beach – Florida

Hội họa Trịnh Công Sơn: Một cuộc - chơi - tự - dâng - hiến

Choé (Nguyễn Hải Chí) vẽ Trịnh Công Sơn)

LTS: Ngày 9-4 tới đây, triển lãm tranh và ký họa chân dung do nhạc sĩ - họa sĩ Trịnh Công Sơn vẽ trong nhiều năm sẽ được tổ chức tại Bảo tàng Mỹ thuật Sài Gòn, giới thiệu khoảng 50 tác phẩm nhiều thể loại của ông (*). Nhân dịp này, họa sĩ Đinh Cường gửi cho bài viết về tranh của Trịnh Công Sơn, người bạn thân thiết nhất của ông.

***
Đọc lại những bức thư Van Gogh tâm sự cùng người em trai Theo - người em duy nhất trên đời luôn giúp đỡ anh cả tinh thần lẫn vật chất, để tên tuổi Van Gogh trở thành bất tử.
Qua những trang thư đó, có hai yếu tố là tình yêu và sự cuồng nhiệt với đời sống đã khiến Van Gogh nắm bắt được nghệ thuật, một thế giới nghệ thuật đầy say đắm cuồng điên và sáng tạo: ‘‘Hội họa không phải là cứ vẽ hình và màu đúng hệt như mắt nhìn thấy, bởi vì trong hiện thực còn có cái gì khác nữa... Màu chính xác tuyệt nhiên không phải là điều quan trọng nhất cần

đạt"; "Càng ngày anh càng tin chắc rằng kiên trì nắm lấy thực tại, vẽ mải mê trong thiên nhiên, đừng đề ra sẵn ý đồ thế này thế nọ như kiểu đo chân đóng giày thì nhất định sẽ thành tranh". Bí quyết của Van Gogh là hãy chân thành với chính lòng mình.

Và Trịnh Công Sơn cũng vậy - đã thật chân thành với lòng mình khi không viết nhạc thì vẽ. Trên đôi tay ngón dài tài hoa của anh như "bắt được của trời" (mượn chữ của một nhà văn). Không hiếm những nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ vẽ tranh đẹp, từ Victor Hugo, Nhất Linh, Trần Dần, Quang Dũng, Bùi Giáng, Saint Exupery đến Văn Cao, John Lennon, Bob Dylan...
Bob Dylan rất gần Trịnh Công Sơn nhiều điểm. Ông kém Sơn hai tuổi (sinh năm 1941), lời các ca khúc đầy chất thơ và cũng là một họa sĩ: "Có những điều trong cuộc sống mà thơ hay nhạc không thể nói hết được. Khi đó sự lên tiếng của hội họa lại rất phù hợp" - Bob giải thích. Phòng trưng bày quốc gia Đan Mạch đang triển lãm 40 bức tranh màu nước của Bob mang tên "Loạt tranh The Brazil" - những tác phẩm ghi lại cuộc sống, con người và phong cảnh Brazil của Bob Dylan rất thơ mộng, như lời ca của ông trong ca khúc Blowin' in the wind (Cuốn bay theo gió - hay như Trịnh Công Sơn: Để làm gì em biết không, để gió cuốn đi...).
Phải chăng bầu trời xanh thẳm của Huế, Sài Gòn hay Đà Lạt - B'lao - Đơn Dương một thời mộng mị đã in dấu trong tranh Sơn không ít; ôi mùa hoa quỳ vàng dại nở rực cả miền đồi hoang vu mà Sơn đã vẽ những nét vẽ đơn sơ trên những lá thư xưa, xưa hơn nữa là vẽ một nét con cá làm dấu ấn một thời dưới chữ ký của mình, và có thể nói bức tranh hoàn chỉnh năm 1963 tại Huế, vẽ Diễm - thời của ca khúc nổi tiếng Diễm xưa - là khởi đầu cho những tranh sơn dầu khổ lớn về sau này của Sơn, những chân dung thấm đẫm tình yêu, tình bạn...

Trịnh Công Sơn nắm bắt và lột tả khi vẽ chân dung rất tài, bởi vì Sơn thường vẽ những người thân, từ cô cháu bé (năm 1992 qua Canada, Sơn đã vẽ đến 2g-3g sáng cô cháu bé ngồi mẫu thật ngoan thùy), em gái và nhất là những người bạn gái của Sơn, mỗi chân dung là mỗi ghi dấu kỷ niệm. Rồi đến chân dung bạn bè, những người bạn Hà Nội vong niên như Nguyễn Tuân, Văn Cao, Thái Bá Vân, Dương Tường... khi tất cả đã thấm rượu sau cuộc hàn huyên.

Chân dung nhà thơ Bùi Giáng
Trịnh Công Sơn vẽ
(sơn dầu trên bố - 1989)

Chỉ cần phác vài nét chính, giặm thêm màu đậm nhạt, hoen nhòa đã tỏ lộ ra được cái thần sắc của người đối diện mà đôi khi vẽ kỹ chưa chắc đã có hồn như vậy.
Từ vẽ bút sắt đến pastel, acrylic, màu nước, màu dầu, Trịnh Công Sơn đã triển lãm chung nhiều lần cùng các bạn họa sĩ tại TP.HCM: với Tôn Thất Văn, Đinh Cường (tại nhà 47C Phạm Ngọc Thạch, tháng 3-1988); với Đỗ Quang Em, Đinh Cường tại Nhà hữu nghị Tiệp Khắc (tháng 1-1989); với Đỗ Quang Em, Trịnh Cung tại nhà hàng Ritz (15-2-1990 đến 2-1-1991); với Trịnh Cung, Đỗ Quang Em, Tôn Thất Văn tại khách sạn nổi Sài Gòn (tháng 9-1991) và triển lãm sau cùng với Bửu Chỉ, Đinh Cường tại gallery Tự Do (20-8 đến 3-9-2000).
Tranh Sơn đã được ghi nhận thật nồng nàn bởi những người có uy tín trong sinh hoạt hội họa và phê bình, chẳng hạn Huỳnh Hữu Ủy đã viết: "Trường hợp Trịnh Công Sơn vẫn là đặc biệt dù không còn gây chút ngạc nhiên nào về việc anh bày tranh trước công chúng. Mấy năm trước đã có lần tôi thật bất ngờ và đầy kinh ngạc trước bức chân dung anh vẽ người bạn họa sĩ đội mũ nồi, ngậm ống vố, râu ria xồm xoàm, tất cả đều ánh lên trong màu bạc kim loại kỳ lạ, có thể

nhận ra mức độ điêu luyện là cực điểm, đó là một trong những bức tranh đẹp nhất giữa tất cả các tác giả tôi yêu thích" (trích Nghệ thuật tạo hình Việt Nam hiện đại, xuất bản tại California, Mỹ năm 2008).

Và sau cùng là lời phát biểu của Trịnh Công Sơn: "Nghệ thuật đích thực là một thứ thông điệp còn lại ở sau cùng, khi mọi hình thức tồn tại khác đã mất đi" (triển lãm cuối cùng tại gallery Tự Do). Thật vậy, chỉ có nghệ thuật là tiếng nói chung của nhân loại. Họa sĩ Chagall năm xưa ghé thăm nhà người bạn ở Georgetown, Washington DC đã vẽ tặng bạn một bức tranh khảm sành (mosaique), nay nhà người bạn ấy của Chagall, nơi vùng tôi ở, có tấm bảng đồng nhỏ trước nhà cho khách có thể hẹn vào xem.

Tranh Trịnh Công Sơn sau khi triển lãm tại Bảo tàng Mỹ thuật Sài Gòn sẽ tiếp tục được bày tại khách sạn Morin Huế (từ ngày 17 đến 22-4). Sau khi xem những tác phẩm chính cùng những phiên bản tại phòng tranh ở Huế, các bạn có thể ghé ngang nhà Bửu Ý xin vào xem bức tranh vẽ trên tường quý hiếm của Trịnh Công Sơn, người nhạc sĩ - họa sĩ tài hoa đã sống như một giấc mơ đời hư ảo.

Virginia, 23-3-2011

Thức dậy nửa khuya đọc bài viết của Phan Tấn Hải nhớ giọng nói nụ cười Võ Phiến

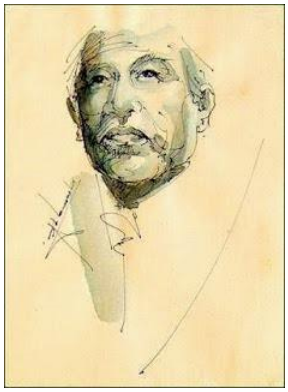

Võ Phiến qua nét vẽ của Khánh Trường

Nụ cười anh rất hiền
anh nói giọng Bình Định
trọn đời anh: trang giấy [1]
chi li từng chi tiết
trả lời thư bạn bè
từ tấm thiệp chúc Tết
giữ nhiều thư anh gởi
nếu như Hemingway

chắc tôi giàu biết mấy
một lá thư của họ
trang trọng Viện Bảo Tàng
thư Võ Phiến tràn lan
chỉ ấm thêm tình bạn
chỉ đẹp thêm tình người

nụ cười anh rất tươi
nhớ vườn cam chín mọng
dạo anh chị còn ở Los.
Châu Thọ, tôi đến thăm
anh đưa ra vườn sau
khoe vườn cây, bàn viết
quanh anh là hoa trái
nay trái đã rụng rồi
anh đi một mình thôi
còn cành hoa Viễn Phố
tôi Cường đây thưa chị
nhờ Thành Tôn chuyển lời …
Thuần thắp thêm cây nhang
ở xa tôi cầu nguyện …
Anh đi và đã đến.

Virginia, Oct 4, 2015

[1] *Trọn đời nhà văn Võ Phiến là những trang giấy*
Phan Tấn Hải, Võ Phiến : Nghìn năm mây trắng lê thê

Thư Võ Phiến gửi Đinh Cường
Los Angeles – 1997

Thức dậy giữa khuya nằm đọc Việt tribune số giỗ đầu nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng

Bìa Viêt tribune
Giỗ đầu nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng

Lại nửa khuya thức dậy nằm đọc Viêt tribune số *Giỗ đầu nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng*. Lữ Quỳnh mới gởi từ San José lên cho. một tờ báo quảng cáo mà chị Vy làm thật công phu dù báo nào cũng phải sống nhờ quảng cáo. báo Trẻ cũng vậy nếu tách phần bài vở về văn chương hình ảnh thì sẽ không thua gì tờ Lire hay Nouvelle Littéraire mỗi lần qua Paris hay mua về cho Hoàng Ngọc Biên. người bạn theo dõi cập nhật văn chương Pháp nội dung Việt tribune số *Giỗ đầu Nguyễn Xuân Hoàng* đăng nhiều bài nghiêm túc giá trị, từ Giao Chỉ, Đỗ Quý Toàn, Phùng Nguyễn … đến các tác giả trong nước như Văn Quang, Huỳnh Như Phương (Huỳnh Như Phương là học trò Nguyễn Xuân Hoàng lớp 12 C3 trường Trung Học Trường Sơn, nay là Giáo sư Tiến Sĩ trường Đại Học Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn Sài Gòn) đã viết những kỷ niệm về thầy thật đẹp. đẹp hơn nữa, và đẹp biết bao có cả bài của cô sinh viên Nhật Tanaka Aki mà tôi đã nghe Thành Tôn kể hôm cô được mời sang Mỹ dự "*Triển Lãm và Hội Thảo về báo Phong Hoá Ngày Nay và Tự Lực Văn Đoàn*" cô đã gặp nhà thơ Huy Tưởng, nhà văn Dương Nghiễm Mậu ở Sài Gòn, Thành Tôn có tặng cô nhiều bản chính sách quý của các tác giả TLVĐ bài *Nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng* cô viết thật thà với tấm lòng mình cô *cứ sợ gởi bài dịch cho ông Hoàng xong thì ông sẽ đi mất qua thế giới bên kia*. và thật là ông đã đi mất từ một năm nay. nay mới trở về ngang qua nhang khói mong là Aki sẽ hoàn tất được bản dịch tiếng Nhật *Người Đi Trên Mây* cũng không muộn cho người bạn văn dù đang ở chín suối … trong Việt tribune đăng hai truyện như hai tản văn của Nguyễn Xuân Hoàng *Những trái cao su ở Sài Gòn* và *Ai cũng cần có một bà mẹ* là hai bài nói về Mẹ thật cảm động, qua đó ta có thể biết thêm về một đứa con đi hoang trở về – như trong Le Retour de l'enfant prodigue của André Gide – Bửu Ý dịch giang hồ thơ mộng … Nguyễn Xuân Hoàng là nhà văn nổi tiếng của miền Nam. của tuổi-trẻ-trong-chiến-tranh. của bạn bè. của tình yêu. thích những người đàn bà đầy quyền lực như Oriana Fallaci. một ký giả người gốc Ý đã tham dự xem như gián tiếp cùng những quan tướng Mỹ và các tướng Miền Nam các nhà chính khách. *đó là những khuôn mặt lớn của thời cuộc … quyết định cái sống và cái chết của những kẻ bên này bên kia* Sau về già ký giả Oriana Fallaci trùm khăn theo đạo Hồi và đã chết.

Virginia, Sept 19, 2015

Ngàn khơi với Nguyễn Bắc Sơn

Bìa tập thơ Nguyễn Bắc Sơn
vẽ năm ngoái, chưa thấy in
(Đinh Cường)

Trùng bọt biển tấp chìm vào chân sóng
Em là chim bay thoát tới trời xa
(Nguyễn Bắc Sơn)

Tôi chưa gặp người thi sĩ ấy một lần
nghe qua bạn bè kể nhiều huyền thoại
mới năm ngoái Đặng Tiến nhắn tôi
vẽ bìa cho tập thơ Nguyễn Bắc Sơn
người con gái sẽ in. chờ hoài chưa thấy
sáng sớm dậy đọc e-mail Đỗ Hồng Ngọc
cho hay Nguyễn Bắc Sơn vừa mất ở
Phan Thiết. quê nhà. Phan Thiết. nơi năm xưa
tôi có nhiều lần ra. gió biển mặn. nhớ mùi
nước mắm trong những chiếc vại thật lớn
nhớ lần ra dự đám cưới Hải Phương và Quận
những năm sáu mươi. thanh bình thơ mộng…
sao tôi chưa được gặp thăm người thi sĩ ấy
một lần. chỉ đọc những bài thơ hào sảng
của anh. như một dấu ấn Nguyễn Bắc Sơn
những người bạn thân đã viết về anh, nhiều
bài báo đã viết về anh. sáng sớm dậy được
tin anh mất. tôi chỉ biết ngồi im. ngậm ngùi
chào vĩnh biệt người thi sĩ tôi hằng yêu quý
chào Phan Thiết biển sóng ru anh ngàn khơi…

Virginia, August 4, 2015

Và Trần Dần qua cơn mưa giông lớn trưa nay

Trận mưa giông mù mịt trưa nay
mưa không thấy đường thấy sá

làm nhớ mấy câu thơ Trần Dần :
Tôi bước đi
không thấy phố
không thấy nhà
Chỉ thấy mưa sa
trên màu cờ đỏ [1]

Trần Dần bên tượng chân dung do Ưu Đàm tạc

nhớ năm 1987 anh vào Sài Gòn
ghé thăm chúng tôi, gặp lúc bạn bè
tụ họp tại nhà Đỗ Quang Em
uống rượu tiễn Nguyễn Trọng Khôi đi Mỹ
không có món quà gì tặng bạn
chúng tôi cùng ký tên
vào tấm toile trắng kỷ niệm. có
Trịnh Cung, Hồ HữuThủ, Rừng
Nguyễn Lâm, Hồ Hoàng Đài…
Trần Dần chăm chú nhìn thích thú
và anh viết cho tôi mấy chữ:
mỗi người ..
.. chôn sống ..
một chân mây ..

và ký tên. tôi còn giữ đến giờ
thơ anh kiểu cách
thường có những dấu chấm
và xuống hàng cầu thang.
những hình anh vẽ thì rất lạ
tôi thích vô cùng
anh là người cách tân chữ nghĩa từ xa xưa.
sống tận cùng với nghệ thuật mới
Tự nhiên một cơn mưa lớn mù mịt trưa nay
Nguyễn Thế Toàn đang chở tôi về từ Eden
cám ơn Nguyễn Mạnh Hùng mời ra ăn trưa

lại nhớ một nhà thơ *mộng du mưa*
hai mắt tù mù [2]

Virgina, July 30, 2015

[1] *Nhất định thắng* trang 19, thơ Trần Dần 1995
[2] *Hãy đắm đuối đi vào bóng tối* trang 401 trong tập Trần Dần – Thơ nhà xb Đà Nẵng 2008
– Trần Dần sinh năm 1926 tại Nam Định mất năm 1997 tại Hà Nội

Trần Dần – Đinh Cường
Sài Gòn, 5-1987

tranh Trần Dần vẽ

3 giờ chiều ngồi với Nguyễn Thế Toàn ở cà phê Starbucks nhớ Ngọc Dũng

Ngọc Dũng vẽ Đinh Cường

Giờ ấy Ngọc Dũng hay ghé rủ tôi
đi Starbucks uống cà phê
mới đó đã hết tháng 7. tháng này
giỗ anh. mới đó mà đã 15 năm …
nghe Ngọc Dũng mất đã 15 năm
Toàn hơi chóa mắt. Toàn nhắc lại
câu anh hay ra Phở Xe Lửa hỏi:
"*Sao, Xe Lửa vẫn nhì nhằng chứ cậu*"
câu bút đàm cuối cùng của anh
cũng nhắc đến Toàn đến phở.
15 mùa hè đã qua. bây giờ đến phiên
tôi nằm bệnh. 3 giờ chiều mong anh
ghé qua không thấy. anh hay ghé qua
giờ này. hay giờ cơm chiều anh nhắn
qua uống ly whisky tự tay anh pha chế
ăn đậu hũ chiên giòn. dĩa đậu phụng rang
nhìn ra vườn sau treo những chuồng chim
tự tay anh sơn phết ghi chữ rất đẹp
15 năm tôi đi ngang qua. những chuồng
chim vẫn còn đó. tiêu điều. càng nhớ anh
chiều nay Toàn và tôi ngồi Starbucks
nhắc đến anh. hai người ngồi im như tượng
.
Virginia, July 31, 2015

Ngọc Dũng tên thật Nguyễn Ngọc Dũng
sinh ngày 16.10.1932 tại Hưng Yên – Bắc Việt
mất lúc 3 giờ 25 chiều 7.7.2000 tại Springfield – Virginia

Trưa ở tiệm Present cùng Hoàng Khởi Phong

Cám ơn anh chị Trương Vũ đãi ăn trưa
nhân có Hoàng Khởi Phong ở Sài Gòn qua
cám ơn Nguyễn Minh Nữu ghé chở

vui gặp lại Phạm Nhuận vẫn hào hoa
gặp lại anh chị giáo sư Đoàn Viết Hoạt
giáo sư Đặng Đình Khiết, anh Sung
và Phùng Nguyễn, Lê Phương Thảo
lấy tên *chị Đẹp* với tập *Ve Vãn Sài Gòn*
cùng vài tập khác. tôi chưa được đọc …
à quên có Đỗ Hùng vẫn giọng nói oang oang

Hoàng Khởi Phong
Trương Vũ vẽ sơn dầu
tháng 11.2013

Lâu gặp nhau là vui. lúc trước Phong từ Calif.
qua. nay về sống Sài Gòn mười năm. đi qua đi lại
tác giả nhiều tập sách trong đó có bộ trường thiên
Người Trăm Năm Cũ mà tác giả còn viết tiếp.
mong là vậy và mong là viết về những năm tháng
sống ở Việt Nam. mà bạn đã đi cùng khắp
nghe bạn kể đã xuống hầm Điện Biên Phủ …
Gặp lại Hoàng Khởi Phong trưa nay thiếu
Phạm Cao Hoàng. nhớ thời Đà Lạt. nhớ thời
trung uý Hiển làm trưởng đồn quân cảnh [1]
để lại kỷ niệm trong nhiều bạn bè văn nghệ
gặp anh em văn nghệ là kiếm cách tha
(một số trốn lính một số nghi ngờ thân bên kia)
thôi như vậy cũng vui để nay có chuyện kể
khi chia tay ra về tôi nói với chị Trương Vũ
chỉ còn mong sức khoẻ. còn gặp được nhau là quý…

Virginia, October 30, 2014

[1] Hoàng Khởi Phong tên thật Nguyễn Vinh Hiển
Khóa 15 trừ bị Thủ Đức, phục vụ ngành Quân Cảnh
Nhà văn, nhà thơ đã xuất bản rất nhiều tác phẩm …

Bài gởi thăm Khánh Trường khi bạn nhận máy lọc thận đêm về tự lọc

Nắng chia nửa bãi chiều rồi
(Ngậm ngùi – Huy Cận)

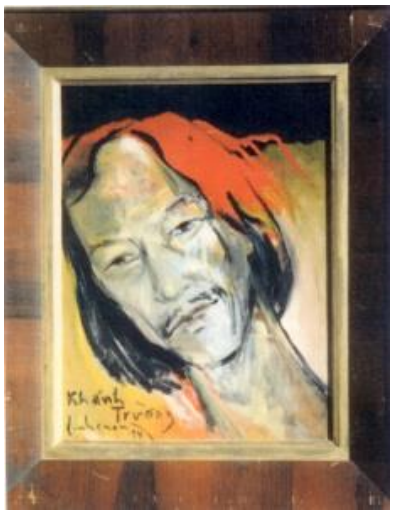

Chân dung Khánh Trường
sơn dầu trên canvas
(Đinh Cường)

Tôi đi tôi đứng tôi ngồi một thôi
ly trà xanh đậm sắc. ngời
nắng xuyên chói. kéo mành im. bóng trời
mở phone gọi bạn đôi nơi
mới hay tin có Khánh Trường vẫn vui
bạn từ bao bệnh tới lui
vậy mà vẫn thản nhiên cười như không
qua sông và đi qua sông
đáo bờ bỉ ngạn hồi chuông ngân trầm
chiều. tôi không có ở gần
đi ra góc quán đôi lần gọi nhau
chiều ơi chiều. đừng xuống mau
cánh chim vừa mới trên cao nhập bầy…

Virginia, Apr. 16, 2014

Nude - Tranh Khánh Trường

Nude – Khánh Trường

Nhìn chân dung Thảo Trường, Nguyễn Thuyên vẽ

Nhìn chân dung Thảo Trường, Nguyễn Thuyên vẽ trong trại tù, nhớ ba năm ngày mất của anh|

Thảo Trường – phác thảo bút chì
Nguyễn Thuyên vẽ tại trại tù rừng núi Âu Lâu, Yên Bái
Có những người không quen thân
ít gặp nhưng sao tôi mãi nhớ và kính trọng
như nhà văn Thảo Trường, tác giả của bao nhiêu
truyện ngắn, nhiều tập truyện tôi yêu thích
khi hay tin anh mất ở Cali. 26 tháng 8 năm 2010
tôi vẽ ngay bức *Người đàn bà mang thai trên kinh Đồng Tháp*
để tưởng nhớ thán phục anh – hommage à Thảo Trường.
người tôi chỉ gặp đâu một hai lần ở nhà xuất bản *Trình Bầy*
của Thế Nguyên đường Lý Thái Tổ, Sàigòn
lúc ấy Thế Nguyên và tôi cùng làm ở Cục Công Binh gần Chợ Cá
và một lần có anh Nguyễn Văn Trung ở tòa soạn *Hành Trình*
nhớ là tập truyện Thử Lửa in năm 1962 anh ký Thao Trường
cái tên Thao Trường tôi đã mê hồi đọc anh trên Sáng Tạo
Hương gió lướt đi… tôi còn nhớ, như anh nhớ
Niềm đau nhức của khoảng trống – Dương Nghiễm Mậu
một thời Sáng Tạo một thời anh ở Huế những năm 1958 – 1961
căn nhà khoảng giữa Chùa Từ Đàm và Đàn Nam Giao
qua một chiếc cầu, lên một cái dốc như anh viết …

Thời gian và những đổi dời đây đó trong đời lính thật lẫm liệt
kể cả mười bảy năm trong các trại tù Cộng Sản
nhìn chân dung anh do Nguyễn Thuyên vẽ ở rừng núi Âu Lâu,
Yên Bái thật hay, lúc ấy Thanh Tâm Tuyền ở lán bên
như anh còn ghi : " *Thanh Tâm Tuyền cho tôi một ít thuốc ký ninh*
chống sốt rét và căn dặn tôi phải hết sức phòng bệnh:
muỗi rừng và nước độc. Trong khi ấy họa sĩ Nguyễn Thuyên
lấy giấy và bút chì vẽ luôn cho tôi mấy bức chân dung
ngay khi tôi ra sạp nứa chỗ ngủ của Thanh Tâm Tuyền."

Những bức vẽ này tôi đã cất giấu và sau đó chuyển cho chị ruột tôi
Lên thăm đem về chuyển cho gia đình tôi ở Mỹ (đã in trong
tập truyện TTTTBTG)[2]

Ôi Thanh Tâm Tuyền ôi Thảo Trường hai người tôi yêu quý
nay đã không còn, chiều nay xem bức vẽ chân dung anh do
Nguyễn Thuyên vẽ, nhớ anh như hình ảnh Hemingway, Van Gogh…

Virginia, Aug. 21, 2013

Thảo Trường tên thật Trần Duy Hinh, sinh 25.12.1938 (nhưng
âm lịch ghi là tuổi Bính Tý) tại huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định
Sĩ quan Quân Lực Việt nam Cộng Hòa
năm 1975 làm tù binh 16 năm 4 tháng 4 ngày.
năm 1993 sang Mỹ đoàn tụ với gia đình ở thành phố Huntington Beach,
Nam California. Mất ngày 26 – 8 – 2010 vì ung thư gan, thọ 74 tuổi.

Tác phẩm :
Đã xuất bản trước 1975 ở trong nước: 14
Viết và in ở hải ngoại: 8
Bản thảo chưa xuất bản được: 5 tiểu thuyết
(Nên đọc bài viết hay và đầy đủ của Đặng Tiến
về Thảo Trường trên Diễn Đàn Forum)

[1] Nguyễn Thuyên tên thật Nguyễn Xuân Trung, nguyên sĩ quan.
Biệt Động Quân QLVNCH, họa sĩ tự học, hiện nay rất thành công
thường qua lại Sàigòn – California.

[2] Thảo Trường – Thanh Tâm Tuyền, Thanh Tâm Tuyền, Thanh Tâm Tuyền.
(Văn 113- 114 năm 2006 , trang 102)

Người đàn bà mang thai trên kinh Đồng Tháp
là truyện ngắn nổi tiếng về chiến tranh của Thảo Trường
(tranh sơn dầu “Người đàn bà mang thai trên kinh Đồng Tháp”
trên giấy plast. 18 x 20 in – Đinh Cường - 2010)

Nguyễn Thuyên – Đinh Cường
Tự Do Gallery – Saigon 2002

Đoạn ghi gởi Nguyễn Quốc Thái những ngày rong chơi Cali.

Nguyễn Quốc Thái
Hoàng Ngọc Biên vẽ
Trình Bầy xuân Tân Hợi 1971

Buổi trưa nga trở về
tà áo rừng mình
xanh mướt bóng lá trôi
(Nguyễn Quốc Thái – trái cam vàng
cho trái tim trong buổi trưa mùa hạ)

Đọc lại rất nhiều thơ bạn trên Trình Bầy
những năm 1970 những năm còn chiến tranh
những năm tình yêu như một thời để chết
trong Le temps d'aimer et le temps de mourir
của Erich Maria Remarque rất thời thượng
những năm Sài gòn còn những giờ giới nghiêm
những năm trên đường phố run rẩy những tiếng chuông [1]
Những ngày này bạn từ Sàigòn qua Cali rong chơi
những ngày này bạn về ở nhà Nguyễn Đình Thuần
tôi còn nhớ con đường Mc. Fadden, Santa Ana
tôi còn nhớ góc bếp ấm cúng tôi hay ngồi
ăn chén oatmeal (ăn gần hết của Nhã Hương)

nhớ đêm ngồi uống rượu với Nguyễn Xuân Hoàng
cùng Lê Tài Điển Paris qua ra mắt sách
có Nguyễn Xuân Thiệp cũng từ Dallas qua
ra mắt một lần ba tập… Thiệp vui uống nhiều ly chát đỏ
thỉnh thoảng chúng ta hẹn nhau về Orange County cũng vui
về ngồi Factory gặp nhiều bạn bè thân quen
lại nhớ quán cà phê 27 Nguyễn Thị Diệu, Sài gòn
nơi ấy Thái có bàn dành riêng biết bao kỷ niệm
mai mốt về cho tôi gởi lời thăm cô Út nghe Thái
mấy người bán báo buổi sáng, bà cụ bán phở trước quán…
hãy mua thật nhiều quà cho chị nhà cho cháu nội
mừng bạn có cháu nội mừng bạn vừa xong nhà mới…

Virginia, Aug. 21, 2013

Về bức chân dung Nguyễn Xuân Hoàng vẽ trong sát na

chân dung Nguyễn Xuân Hoàng
(phóng bút sơn dầu trên giấy plast
18 x 20 in – Đinh Cường 8.2013)

Nhận được e- mail chị Vy
nói đưa Hoàng từ bệnh viện Stanford
về nhà 8 giờ tối hôm qua
thầm mong bạn yên lành tịnh dưỡng
bạn bè đầy lòng thương yêu
các con về thăm đông vui
gắng lên nghe Hoàng, hãy xua tan nỗi lo
nằm im nghe tiếng tim mình còn đập
phổi mình còn thở
hãy nhắm mắt nhớ hàng thùy dương xanh
nhớ căn nhà ngói đỏ, nhớ những người thân
nhớ bờ biển ngày nào, tình yêu thời thanh xuân
Nha trang,
tôi sẽ về thăm thành phố đó chớ?
Tại sao không?

tại sao không phải không Hoàng
những ngày này nhớ bạn đem ra đọc lại
những gì bạn viết, những câu thơ nhà quê :
Đà lạt mưa hoài nên Đà lạt buồn
Con đường thì dài nên con đường bị thương

nhớ lại những ngày thơ mộng cũ cho vui đi Hoàng
ngày nay vẽ lại chân dung bạn một thời say đắm …

Virginia, Aug 9, 2013

Nghe Lê Uyên hát nhớ Lộc

Lê Uyên
Đinh Cường
(sơn dầu trên giấy 18 x 24 inch)

…trên những đôi tay
trên ngón chân bước về tình buồn …
(Lê Uyên Phương – Vũng lầy của chúng ta)

Chúng tôi hay gọi Lê Uyên Phương là Lộc [1]
những ngày Đà Lạt còn quán *Lục huyền cầm*
đêm mù sương nhìn qua bên kia đồi Domaine de Marie
chỉ thấy mấy đốm đèn lòa nhòa, lạnh.
kéo cao cổ áo khi ra khỏi quán, châm thêm điếu thuốc
như còn mang theo tiếng hát của Lê Uyên và Phương
đầy đắm say và đầy giá buốt
Lộc ơi bây giờ bạn bên kia núi, đã lâu rồi
chỉ còn nghe giọng ca và tiếng đàn thùng
của bạn trên youtube, mà nhớ bạn
với chiếc áo bỏ ngoài rộng màu xanh dương
mái tóc dày rẽ giữa, từ Long Beach ghé lên thăm
khi tôi từ Salt Lake City về thăm bạn bè ở Cali
lúc mới qua …vé máy bay Khánh Ly gửi
chúng ta gặp lại nhau ở nhà Khánh Trường
chúng ta gặp lại nhau nhắc Lục Huyền Cầm [2]
chiều nay Virginia gió trở lạnh như mùa đông
bấm lên nghe Lê Uyên [3] hát Biển Nhớ
trên Audiovisual P.C.H / blog Phạm Cao Hoàng
lại nhớ đến Sơn một đêm bên bờ biển Qui Nhơn
lại nhớ đến Lê Uyên Phương một thời nồng nàn Đà lạt
…
Virginia, May 25, 2013

[1] Lê Uyên Phương tên thật Lê Văn Lộc (còn có tên Lê Minh Lập)
Sinh ngày 2-2-1941 Đà Lạt mất ngày 29-6-1999 California
Ngoài viết ca khúc còn viết văn làm thơ, vẽ. Tập tùy bút Không Có Mây Trên Thành Phố Los Angeles (1990) đầy thơ mộng .
[2] Quán Lục Huyền Cầm, 24 Võ Tánh- Đà Lạt, nay là Bùi Thị Xuân
[3] Lê Uyên tên thật Lâm Phi Anh, hiện sống tại Cali.

Để nhớ Lê Uyên Phương
Đinh Cường
(sơn dầu trên giấy 20 x 20 in)

Tưởng nhớ ngày Trịnh Công Sơn mất 1-4-2001

Đêm trong quán bar
Trịnh Công Sơn
(tranh chì sáp trên giấy 14 x 18 in)

Còn nhớ rõ, tháng tư khi hoa anh đào bắt đầu nở rực ở Virginia
giữa khuya, Thân Trọng Minh phone từ Sàigòn qua báo tin bạn mất
tôi ngồi im sững, mà bây giờ đã mười hai năm rồi sao…
chao ơi là dâu biển. Năm nào cũng có tổ chức lớn những đêm hát
tưởng niệm bạn, như dạo trước ở Bình Quới nay ở Phú Mỹ Hưng
năm nay thấy còn có cuộc thi viết về nhạc Trịnh trên báo Tuổi Trẻ
bao nhiêu là bài cảm động của những người ở tận đâu xa…
tôi đọc qua mấy cái links do Nguyễn Trung Trực – Trịnh Vĩnh Trinh gởi

Mười hai năm nay mới nghe hát lại Ca Khúc Da Vàng mà chỉ được cấp phép đâu tám chín bài, tại sao lại phải được cấp phép – người bạn họa sĩ Mỹ quen từ lúc mới qua hỏi, tôi chịu, chỉ trả lời là tại xã hội chủ nghĩa nó vậy, biết bao giờ mới như tụi bây, muốn làm gì thì làm… đọc thơ, hát, vẽ triển lãm đâu cần phải đăng ký xét duyệt rồi mới được cấp cái giấy phép, thật kỳ cục…

mà thôi tức làm gì, như bạn hay nói thây kệ. *em hồn nhiên rồi em sẽ bình minh* (Tôi ơi đừng tuyệt vọng)
Bạn rất cần bạn bè và cũng rất cô đơn. *Lòng ta có khi tựa như vắng ai. Nhiều khi đã vui cười. Nhiều khi đứng riêng ngoài* (Lời thiên thu gọi). Thật ra chúng ta đều vậy. Chúng ta chỉ còn ghi trong nhau những kỷ niệm một thời của tuổi thanh xuân thật đẹp. Trên đường phố Sàigòn, đường phố Huế hay những con dốc Đàlạt đầy sương mù, cũng có khi là những con phố cổ Paris với màu trời xám bạch như trong tranh Utrillo hay Canada đầy tuyết trắng…

Mười hai năm như năm nào, đầu những năm hai ngàn, chúng ta còn bày tranh chung, những bức tranh bạn vẽ, bao nhiêu là chân dung những *má môi xinh* (chữ của TCS) bây giờ những nhan sắc ấy đi đâu về đâu. Gần như đêm nào tôi cũng nghe những CD nhạc bạn mà chìm trôi vào giấc ngủ khi đã uống viên ambien 5mg, như Lữ Quỳnh phải thở thêm oxy. Phải nói Bửu Ý ở Huế, Lữ Quỳnh ở San José là luôn hết lòng với bạn, cũng như Phạm Văn Đỉnh ở Pháp, Phi Long ở Sài gòn… Gõ đến đây mà thấy mỏi mắt rồi Sơn ơi, nhớ bạn vô cùng, như thấy *từ vườn khuya bước về. bàn chân ai rất nhẹ. tựa hồn những năm xưa*. (Phôi pha)

Tôi lại ngồi im trong đêm khuya, tịch lặng, mười hai năm như bạn vẫn quanh đây…

Virginia, March 30, 2013

Gặp lại Hoàng Khởi Phong ở Virginia ngày tuyết ngừng rơi

Hoàng Khởi Phong
Đinh Cường 1996
(mực đen trên giấy napkin)

Lâu mới gặp lại Hoàng Khởi Phong [1]
tác giả hồi ký nổi tiếng Ngày N +…
trường thiên tiểu thuyết Người trăm năm cũ
xa xưa có tập thơ Mặt trời lên, Đại Nam Văn Hiến in ronéo, 1967
và rất nhiều tập thơ tập truyện khác không nhớ hết …

Chiều cùng nhau ra quán ăn vùng Đại học George Mason
xong ngồi uống cà phê Starbucks
có Phạm Cao Hoàng và Nguyễn Minh Nữu
cô gái tóc vàng tự động chụp giúp tấm hình
cô đang ngồi gõ thoăn thoắt cái laptop mỏng
trời đã tối và tuyết đã ngừng rơi
những ánh đèn lân tinh sáng những bước chân mau
những người đi làm về ghé chợ Giant
tôi cũng hay đi chợ này mua các thứ

mua thêm hộp quick oatmeal đã hết
mua hành mua tỏi có cả rau húng cây …
gặp Hoàng Khởi Phong là nhớ Pleiku nhớ Đàlạt
một thời trung úy Hiển rồi đại úy Hiển trưởng đồn quân cảnh
bắt và thả nhiều bạn bè văn nghệ trốn lính
nhớ đêm chúng tôi, tôi và Sơn và Tịnh – em Sơn, về giữa khuya
Sơn và Tịnh đánh xì tẩy ăn lận tiền đầy trước ngực
bị chận xét hỏi, nói quen với trung úy Hiển là xong …
gặp Hoàng Khởi Phong lại nhớ Cao Xuân Huy, Nguyễn Mộng Giác
bây giờ Huy và Giác đã mất, Phong thì đi đi về Cali. – Sàigòn
đọan đường dài như những bài thơ dài của Hoàng Khởi Phong
tôi hỏi bao giờ bạn in thêm tác phẩm mới
Phong nói đã viết xong tập ba và tập bốn Người trăm năm cũ
Gặp lại Hoàng Khởi Phong là gặp lại giọng nói sang sảng
mai bạn về Cali. chuyến bay sớm cuối tháng bạn về Sàigòn
gởi lời thăm Nguyễn Quốc Thái, Lê Khắc Cầm, Nguyễn Thanh Văn,
Ngụy Ngữ và các bạn
Bon voyage…

Virginia, March 25, 2013

[1] Hoàng Khởi Phong tên thật Nguyễn Vinh Hiển sinh năm 1943
tại Hải Dương. Nhà thơ nhà văn
Tác giả nhiều tập thơ tập truyện xuất bản tại Sàigòn trước đây và ở Cali.

Tháng ba có chút nắng ấm chim bay về nhiều
nhớ Phạm Công Thiện mất vào tháng này

Phạm Công Thiện
Đinh Cường
(mực đen chì sáp trên giấy)

Ồ, chưa bao giờ tôi thương những con chim như chiều nay.
Tôi muốn xây lên một nghĩa địa chim giữa thành phố…
(Phạm Công Thiện – Mặt trời không bao giờ có thực)

Ngày có chút nắng ấm chim bay về nhiều
tháng ba rồi gần hết mùa đông, tháng ba nhớ
Phạm Công Thiện, 8 tháng 3 này là hai năm
ngày Thiện mất ở Houston Texas, thời gian
ôi thời gian như tên bay, ôi chim bay về chiều nay

làm nhớ Phạm Công Thiện làm nhớ Ngọc Dũng.

Ngọc Dũng tự tay đóng mấy chuồng chim để
ở các góc vườn, anh mất như vậy là mười ba năm
nay có lần tôi đến thăm chị thắp cây nhang cho anh
nhìn ra vườn sau mấy chuồng chim vẫn còn đó buồn hiu
chữ anh ghi và màu sơn phai nhòa: Phố Hiến – Hưng Yên [1]
Ma vie est triste la terre va au marché
Mon visage est triste comme l'oiseau qui ne respire plus
Ce fleuve cette vie tout éclate en poèmes
Une forêt de poèmes – et l' Orient tait sa voix
Đời anh buồn trần gian đi chợ
Mặt anh buồn như chim không thở
Cả sông này cả đời này nứt vỡ thành thơ
Rừng thơ hiện Đông phương im tiếng [2]

Đọc tình cờ mấy câu thơ của Phạm Công Thiện
trong số báo Tribu [3] duy nhất của nhóm sinh viên
Đại học Toulouse- le- Mirail làm lúc Thiện về dạy
Thiện hay cùng la cà ra đó : Ici ta veste est encore sur une chaise
Ton paquet de Chesterfeld n'arrive pas à se finir [4]
Thiện đốt thuốc liên hồi (tiệm bán thuốc lá của NguyễnĐìnhThuần
ở Cali. nay có bán thuốc Chesterfeld không hay toàn Craven A)

Thiện thích tranh Paul Klee Thiện thần tượng Henri Miller
đã viết quyển sách về Henri Miller [5] trang đầu sách ghi :
tặng Vĩnh Ấn người bạn thân nhất đời tôi,
người đã cứu tôi sống, đã chia xẻ kinh nghiệm về Henri Miller
cùng chung với tôi vào những đêm trắng và những ngày xanh nhất
(ôi, xanh, xanh lá cây), những ngày đêm thơ mộng vào 1965-1966
và những ngày đêm hoài mộng vào tháng tám 1969 tại Paris và
Ville d' Avray ở Sèvres.

Nhớ phim Les Dimanches de Ville d' Avray với Cybèle
với nhà thờ con gà, nhớ nhà thờ con gà Đàlạt
Đàlạt của một thời tuổi trẻ hàn vi mộng mị và say đắm
tôi gặp Thiện trong một căn gác thượng đầy chim bay lạc vào
Thiện phải mở thật rộng cửa sổ để những con chim bay thoát
ra vòm trời cao rộng, ôi yêu biết mấy những câu thơ của Thiện:
tôi đi đông chìm
trời âm u thung lũng khô
nhiều mây chim bay không nổi

Lại nhớ Lê Uyên Phương những đêm ở quán Lục huyền cầm
tiếng đàn và sắc màu lúc đó sao mà phơi phới như Thiện nói
những ngày mà hoa quỳ rừng mọc vàng thành phố là những ngày
tôi xuất thần liên miên…

Như những đêm tôi cùng Sơn cùng Đỗ Long Vân cùng Thiệp
thức trắng trong căn nhà đường Hoa Hồng với bao nhiêu là xác

bao thuốc Bastos xanh với những ý tưởng bốc khói bay đi…
bây giờ tháng ba lại về tháng ba có chút nắng ấm
nhìn những cánh chim mà thương như tình bè bạn chia xa
người mất người còn sao nhớ tiếng chưởi thề dễ thương của Thiện
Merde pour moi / merde pour moi…

Virginia, 3 March 2013

[1] Hưng Yên để nhớ quê của anh nổi tiếng nhãn Hưng Yên – Ngọc Dũng (1931- 2000)
[2] Anh sẽ hiện – J'apparaitrai (Tribu, p. 40-41)

Không định viết rồi cũng phải viết vài hàng khi Giác ra đi

Nguyễn Mộng Giác
(Đinh Cường)

Ra đi thật rồi sau cơn đau dài
Nguyễn Mộng Giác người bạn hiền lành
của chúng tôi có nụ cười lúm đồng tiền
tóc gợn sóng đôi kính cận
nhớ huế nhớ qui nhơn nhớ sàigòn
gặp nhau ngày xa xưa
nhớ mùa hè hoa cỏ khô chạy vòng vòng
trên bãi cát trắng bờ biển qui nhơn
nhớ hàng hoa sầu đông tím nhạt
ở bến ngự, ngõ trúc vỹ dạ
nhớ nhà từ đường nguyễn khoa, nguyễn khoa
diệu chi vợ giác luôn nở nụ cười …

Tôi như còn nghe tiếng Diệu Chi cười nói
như lấp đi nỗi đau khó xẻ chia
Giác ơi nhắm mắt rồi sao nhắm mắt đi vào
hư vô đi vào trăng sao dù mùa biển động
biển động rồi kia em đừng tìm kiếm nữa
không còn con dã tràng nào đâu và hàng thùy dương reo
như buổi chiều cuối cùng giã từ sơn khê biển nhớ
như cơn bão vừa qua virginia khi giác thở hơi cuối cùng
đêm trước ngày rằm một ngày không có trăng [1]
Cây nhang thắp khói bay nhẹ vào hư không
lời niệm nhỏ trên môi khô Giác ra đi nghe
nhớ phòng 25 A Alta Gardens Care Center
ở đường Blackbird, Garden Grove, tháng tư vừa qua

huy phương đưa nguyễn xuân thiệp và tôi
đến thăm Giác không gặp sau đó hoàng thi thao
phone nói gặp Giác ở quán vỹ dạ
chúng tôi đã đến đó gặp nhau mừng tủi
Giác như ứa nước mắt chúng tôi như ứa nước mắt
buổi ăn cuối cùng đó sao buổi ăn ở vỹ dạ.

Không định viết nhưng khi ngồi vẽ chơi với hai cháu nội
tôi đã nhắm mắt nhớ bạn vẽ trong từng sát na
khuôn mặt hiền từ tình nghĩa tròn vẹn
như bài viết của nguyễn chí kham đọc đã lâu rất hay
và làm sao tôi quên những ngày đầu đến Mỹ năm 1989
đã về Cali thăm ở với Giác và Thầy Từ Mẫn
nhà có treo bức tranh nguyên khai
nay Thầy Từ Mẫn gọi quen hơn gọi anh Võ Thắng Tiết
vẫn về ở chung nhà với Giác, nhớ căn phòng Giác nằm
nhớ năm nào về ở lại, Diệu Chi xếp tôi ở phòng với Giác
tôi ra chiếc sofa đen nằm thoải mái hơn nhìn khu vườn bên hiên nhà
đầy cây xanh tươi, nơi sofa đen này bao nhiêu bạn bè đã ngồi
đã cười nói đã chụp ảnh cùng Giác, Giác ơi …và chiếc computer bên góc
Giác chỉ chỗ làm việc thời còn lo cho tờ Văn Học …
Mùa Biển Động và Sông Côn Mùa Lũ tôi vẽ bìa nói không lấy tiền
mà Giác cứ trả, như ngày khốn khó sau bảy lăm chia nhau gói mì sợi
tình bạn tôi muốn im lặng giữ cho riêng mình mà sao như có tiếng gọi
từ sâu thẳm : *Bạn ơi, tiếng người dạo trong lòng tôi như*
tiếng trùng dương vọng giữa hàng thông đang lắng nghe. [2]
Tôi đang lắng nghe từng tiếng tim giữa chiều nắng lửa
ôi ngọn lửa ngày kia sẽ thiêu, tro cốt một nhà văn …[3]

Virginia, 4 July 2012

[1] Nguyễn Mộng Giác mất 10 giờ 15 phút tối thứ hai 2-7- 2012 tại Westminster, California
[2] Tagore- Khúc Hát Dâng Đời
[3] Lễ hỏa táng : ngày 8 tháng 7 lúc 3 giờ tại Westminster- California

Chiều dự ra mắt sách Thụy Khuê nhớ Văn Cao

Thụy Khuê
Đinh Cường 2012
(viết nguyên tử trên giấy 8,5 x 11 in)

Tập biên khảo dày quá nặng quá
dày với bao nhiêu tháng năm làm việc

nặng ở nội dung như những nhát búa
cuốc vỡ đất một thời *Nhân Văn Giai Phẩm*
và vấn đề Nguyễn Ái Quốc [1]

Chiều dự ra mắt sách Thụy Khuê
Ernst Community Cultural Center
Tác giả từ Paris qua mặc áo dài xanh
hoa trắng lớn, nhớ 15 Place Souham
căn nhà có cửa sắt của anh chị
nơi bao nhiêu bạn bè đã tá túc
nơi chiếc bàn ăn ấm cúng, sóng sánh
những ly rượu vang, tiếng nói cười
Paris với những chuyến métro khó quên.

Chiều dự ra mắt sách Thụy Khuê
lại nhớ Văn Cao khi nghe chị nhắc lại
lần ghé phố Yết Kiêu, ôi mấy bậc thềm rêu
tôi đã đứng giữa mùa đông Hà Nội
mùa đông dày thêm trên chiếc áo dạ
của người nhạc sĩ ghi dấu thời gian
luôn là những giọt rượu buồn
Bởi tôi đã nhớ một chỗ ngồi một không khí và
nhớ những bước đêm
ngà ngà say chạng vạng trên một con đường tàu [2]

Chiều dự ra mắt sách Thụy Khuê
tôi chăm chú đọc chương 13 Văn Cao
mặc ai nói gì thì nói
nhớ chiếc xe xác qua phường Dạ Lạc
những người trên cửa biển
sinh ra tôi đã có Hải Phòng
đầu nhà mới trồng cây mận [3]

Chiều ra mắt sách Thụy Khuê
nhớ Văn Cao vô cùng những ngày Sài Gòn
nhớ nét vẽ anh giọng đọc anh
Từ trời xanh
rơi
vài giọt tháp Chàm
quanh Qui Nhơn
tôi như đứa trẻ yêu huyền thoại [4]

Tất cả rồi qua đi bao đớn đau
tất cả rồi như một huyền thoại …

Virginia, 20 May 2012

[1] Biên Khảo của Thụy Khuê , Tiếng Quê Hương xuất bản Virginia 2012
[2] Đêm quán- trong tập thơ Lá , nhà xuất bản Tác Phẩm Mới , Hà Nội 1988
[3] Những người trên cửa biển – trong tập thơ Lá
[4] Qui Nhơn 3 – trong tập thơ Lá

Văn Cao sinh ngày 4 tháng 10 năm 1923 tại Lạch Trai, Hải Phòng
mất ngày 10-7-1995, mộ chôn tại nghĩa trang Mai Dịch, Hà Nội.

Văn Cao – Đinh Cường
108 Yết Kiêu Hà Nội, 1985

Đoạn ghi gởi Ngô Vương Toại

Nhà báo Ngô Vương Toại

Làm gì cho Ngô Vương Toại bây giờ
buồn quá những ngày này
đọc lá thư của Hoàng Xuân Sơn
nói vừa đi thăm Toại về Toại lâm trọng bệnh
thư của Trương Vũ nói lúc này
hãy cầu nguyện, cầu nguyện cho Toại
có phép lạ nào không
Toại còn muốn hát Toại còn muốn vẽ

Người bạn tôi yêu quý, nhiều người yêu quý
những ngày tôi mới đến Virginia
làm sao quên buổi chiều ở Sài Gòn Deli
Toại vẽ con ngựa trắng, năm Ngọ đón tôi
cùng bạn bè uống ly rượu mừng

cái quán ăn nhỏ của chị Lan và Toại
ở Alexandria sao mà ấm cúng dễ thương

Mới đó đã hơn hai mươi năm
người bạn quý của tôi bây giờ nằm bệnh, bệnh dữ lắm
khác với lần nằm bệnh
khi bị viên đạn của phe mặt trận giải phóng miền Nam
bắn vào bụng khi Toại lên giành micro
trong đêm nhạc Trịnh Công Sơn
ở đại học Văn Khoa, có Phạm Duy …
có tướng Nguyễn Cao Kỳ vào thăm Toại ở bệnh viện

Ngô Vương Toại
vẽ Đinh Cường
trên giấy napkin

Toại lẫm liệt, tài hoa
làm báo viết văn vẽ hát đều hay
Anh đến thăm em một chiều mưa
nhớ hoài giọng hát say đắm của Toại
Toại thích cây bút dạ đen như bút lông
vẽ bao nhiêu chân dung bạn bè
nhớ bốn ly rượu chát đỏ Toại vẽ
khi ngồi cùng Nguyễn Trung ở Sài Gòn qua,
gặp lại anh Ngọc Dũng
nói cười thật đã ở chiếc bàn tròn nơi căn bếp nhà tôi.

Toại còn vẽ nhiều phong cảnh màu dầu màu acrylic
phong cảnh xóm nhà mới ở Bristow
tờ Tự Do một thời còn ghi dấu bao nhiêu minh họa
bao nhiêu bài viết hay của Thạch Miên là Toại
Làm gì cho Ngô Vương Toại bây giờ
hỡi chị Hoà Bình, tôi biết chị và Ben cũng quý Toại lắm
như anh chị Hồng Hà Thuý Diệm luôn cạnh kề Toại và chị Lan
như Đặng Đình Khiết như Trương Hồng Sơn
như Nguyễn Thế Toàn và chiếc bàn dài bạn bè hay ngồi
ở phở Xe Lửa, khi nào chúng tôi cũng hỏi Toại có ghé không
Cầu nguyện cho Toại, Toại rất yêu Mẹ, Toại rất yêu Chúa.

Tôi vẫn đi bộ về phía mặt trời lặn
sao chiều nay màu trời xanh trong
trời xanh trên mái nhà thờ
với lời nguyện cầu

người bạn tôi yêu quý, nhiều người yêu quý
hãy hồi sinh như mùa Xuân đang tới …

Virginia, 2 March 2012

Điều chưa kịp nói với Tạ Chí Đại Trường

Tuy có gặp nhau thời còn làm văn nghệ ở Sài Gòn trước 1975 và cùng trại tù "cải tạo" ở Xuân Lộc – Long Khánh năm 1976-77 nhưng không là bạn thân của anh, tôi chỉ quen biết và mến trọng anh vì 2 lẽ: bình dị trong giao tiếp và minh bạch trong cách nghĩ về lịch sử.
Chính cách suy nghĩ và phản biện lại một cách quyết liệt và có luận cứ khoa học của anh về những khuất tất và những điều tự thêm bớt của những người viết lịch sử Việt Nam khi họ có thời cơ hoặc cầm quyền cai trị đất nước làm tôi luôn có cảm giác rất gần gũi với anh dù không thân thiết.

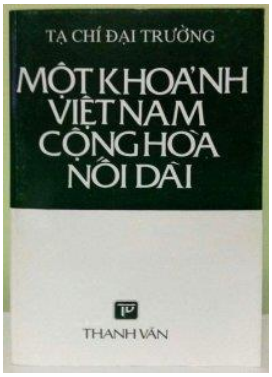

Những lần gặp anh đáng nhớ nhất là trong trại tù ở Xuân Lộc và lần thăm anh trong nhà dành chăm sóc những người già bệnh nặng ở thành phố Santa Ana thuộc quận Cam năm 2015 cùng với Trần Doãn Nho.

Ở trại Xuân Lộc, tôi cũng ít gặp anh vì ở khác đội. Thỉnh thoảng gặp nhau ở hội trường hoặc đi cuốc, lúc nào Tạ Chí Đại Trường cũng cười hóm hỉnh và giương cặp mắt sáng rất tinh anh mỗi lần gặp tôi. Có lần, toàn trại cử tôi trình bày tờ bích báo để chào mừng đại hội Đảng lần thứ 4 hay thứ 5 gì đó, tôi không nhớ rõ, khi tờ báo được treo lên hội trường thì anh em tù đổ xô đến xem, xì xào đủ kiểu bình luận nhắm vào bức chân dung Hồ Chí Minh. Khi đó, Tạ Chí Đại Trường ghé vào tai tôi nói nhỏ: "Ông vẽ ông chớ đâu phải HCM?"
"Suỵt, hình này thuộc thời ông ta ở Pắc Pó đó bạn, tôi vẽ theo tài liệu và có quản giáo kiểm chứng mà bạn." Tôi trả lời.

Thế mà, một sự việc khá nghiêm trọng đã xảy ra sau đó chừng một giờ.
Một tiểu đội vệ binh và sĩ quan quản giáo đến hội trường gỡ tờ báo tường xuống và mang về bộ chỉ huy trại trước sự chứng kiến của đám tù nhân đang tụ tập ở đó. Lúc ấy tôi đang ngồi nghỉ xả hơi ở hàng hiên của lán thì được các bạn cùng phòng chạy đến báo sự thể vừa xảy ra và tỏ ra lo ngại chuyện không lành cho tôi vì bức chân dung ấy. Tức khắc, tôi hốt hoảng. Tôi đi gặp trưởng khối (quên tên) để hỏi tôi có bị phạt gì không, anh ấy nói: "Mình vừa bị chỉ huy trại gọi đi họp, chưa biết chuyện gì, họp xong mình sẽ cho bạn hay."

Nếu không có nhận xét của Tạ Chí Đại Trường cũng như sự xầm xì bàn tán của các bạn tù về bức chân dung HCM rất giống khuôn mặt nhô xương, ốm đói, lại thêm chòm râu già làng của tôi, thì hẳn tờ báo không bị tháo xuống.

Một chuyện khác cũng về việc tôi vẽ trong trại tù mà Tạ Chí Đại Trường có viết trong cuốn hồi ký của anh được xuất bản ở Mỹ cách nay hơn 10 năm. Đây chính là điều tôi muốn trao đổi với anh nếu có dịp gặp lại. Nhưng dịp gặp lại anh thì có, ít ra cũng hơn một lần mỗi khi tôi qua Cali. Thế mà giờ anh đã đi xa, thật xa rồi, tôi lại muốn nói chuyện anh đã viết về tôi, chuyện vẽ ai thì người đó sẽ chết!

Đúng là có người đã chết sau khi tôi vừa vẽ. Người này là một bạn tù, nằm cách chỗ tôi một vách gạch 10 phân. Anh ấy treo cổ tự tử ở nhà bếp phía sau chỗ ngủ. Là một dược sĩ, trung úy đồng hoá, rất hiền lành, đẹp trai, rất yêu vợ. Để bớt nhớ, mỗi đêm anh ấy đều đắp lên mặt mình chiếc quần xì của vợ mình cho dễ ngủ. Tôi thường hay phác họa bạn tù cho vui vào những lúc nhàn rỗi, anh ấy là một trong nhiều khuôn mặt tôi đã vẽ, nhưng không may, anh chết chỉ sau khi tôi vẽ ít ngày. Và bức chân dung đơn sơ ấy đã được các bạn đặt nó trên xác anh để anh em thắp hương vĩnh biệt. Và cũng nhờ lời đồn "vẽ ai chết nấy" này mà tôi đã dùng nó để dễ dàng từ chối vẽ chân dung cho đám quản giáo, họ nghe tôi nói thế đều rút lui. Thì ra, người theo chủ nghĩa vô thần mê tín và những lời đồn đãi như thế đôi khi cũng có lợi, đã giúp tôi tránh được những khó khăn, đã giúp tôi bình thản khi bỏ qua, không vẽ, mỗi khi cảm thấy chưa sẵn sàng.

Anh Tạ Chí Đại Trường, với những dòng vụn vặt này tôi viết vì nghĩ đến anh, một chút kỷ niệm thời gian truân đã ập xuống khi chúng ta đang ở độ tuổi 40 đầy sinh lực và đầy hoài bão. Cầu cho anh thượng lộ bình an, tôi không bao giờ quên cặp mắt sáng và nụ cười hóm hỉnh của anh.

Virginia, tháng 10- 2016

Đoạn ghi cho Ngô Thế Vinh

Những ngày này Ngô Thế Vinh hay phone
nói chuyện này chuyện kia cho vui. làm tôi
lại nhớ những ngày xưa cũ, có lần ghé qua
căn phòng bạn ở vùng Chợ Cũ, gần đường
Ký Con nơi làm toà soạn tạp chí Sáng Tạo.

bạn đi vắng, tôi và Nghiêu Đề nhìn qua cửa sổ
thấy cái giường trải chiếc drap trắng thẳng tưng
như giường trong nhà binh. bạn có nếp sống
ngăn nắp, tươm tất. bây giờ bạn viết bài gì cũng
kỹ, từng chi tiết một. viết về Cửu Long Cạn Dòng
Biển Đông Dậy Sóng cũng đi cho đến thượng nguồn
mấy hôm nay cũng nhắc nhiều về Thanh Tâm Tuyền
người thi sĩ chúng tôi cùng yêu quý, nhân sắp ngày
giỗ anh lần thứ chín. *bài thơ hay là cái chết cuối cùng* [1]
Ngô Thế Vinh gần đây viết về những người bạn thiết
rất hay như người bạn tấm cám Nghiêu Đề, người bạn
cố tri Dương Nghiễm Mậu một thời chiến tranh
thời chiến tranh anh cũng trong binh chủng thứ dữ [2]
Biệt Cách Dù, trước đó thời sinh viên y khoa
làm tờ Tình Thương cùng các bạn rất nổi tiếng

có Đỗ Hồng Ngọc một tác giả còn lẫy lừng cho đến nay.
những ngày bỗng nhiên bạn phone thăm nhiều lần
làm tôi cũng nhiều lần nhớ lại một thời xa lắc …

Virginia, March 17, 2015

[1] *một câu thơ hay tự nhiên như lời nói*
bài thơ hay là cái chết cuối cùng
(Đinh nghĩa một bài thơ hay – Thanh Tâm Tuyền – Tôi không còn cô độc, trang 15)
[2] Ngô Thế Vinh, sinh năm 1941 tại Thanh Hoá, hiện là bác sĩ ở bệnh viện California. Trong ban biên tập tạp chí Tình Thương – Đại Học Y Khoa Sài Gòn. Nguyên là Y sĩ trưởng Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù. Tác giả của nhiều tập truyện và bút ký nổi tiếng.